

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
CÔNG NGHỆ HVC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 135 /HVC-CBTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC

Mã chứng khoán: HVH

Trụ sở chính: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 024.35402246

Fax: 024.35402247

Loại thông tin công bố:

☐ 24h

☐ 72h

☐ Yêu cầu

☐ Bất thường

☒ Định kỳ

Nội dung công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2018 được lập theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC vào ngày 16 tháng 04 năm 2019 tại đường dẫn: www.hvcgroup.net (mục “Quan hệ cổ đông” chọn “Báo cáo thường niên”)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HC

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



LÊ VĂN CƯỜNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



MỤC LỤC

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

01 KHAI QUÁT CHUNG

02 THÔNG ĐIẾP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

03 GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 07 Tầm nhìn - Sứ mệnh
- 09 Quá trình hình thành & phát triển
- 11 Sơ đồ cơ cấu tổ chức
- 12 Các công ty con và công ty liên kết
- 13 Lĩnh vực hoạt động
- 17 Bảng khen - giải thưởng
- 19 Sự kiện nổi bật 2018

04 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 25 Thành phần Hội đồng Quản trị
- 27 Hoạt động Hội đồng Quản trị
- 28 Báo cáo Hội đồng Quản trị

05 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

- 35 Thành phần Ban Kiểm soát
- 37 Hoạt động Ban Kiểm soát
- 38 Báo cáo Ban Kiểm soát

06 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 41 Thành phần của Ban Tổng Giám đốc
- 43 Hoạt động Ban Tổng Giám đốc
- 44 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

07 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- 49 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 51 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 53 Báo cáo Tài chính hợp nhất
- 61 Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất

08 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- 89 Các nhân tố rủi ro
- 91 Tình hình kinh tế vĩ mô 2018
- 92 Triển vọng kinh tế 2019
- 92 Kế hoạch HVC trong năm 2019
- 93 Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh
- 95 Các dự án HVC

09 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 99 Đối với quản trị, điều hành doanh nghiệp
- 101 Thực hiện trách nhiệm xã hội
- 103 Văn hóa doanh nghiệp và quản trị nhân sự
- 105 Đối với phát triển dự án

GIỚI THIỆU CHUNG



TÊN CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC
TÊN GIAO DỊCH
HVC INVESTMENT AND TECHNOLOGY JOIN STOCK COMPANY
LOGO CÔNG TY



GIẤY CHỨNG NHẬN KINH DOANH

0104606490
Đăng ký lần đầu
ngày 23/04/2010
Đăng ký thay đổi
lần thứ 17 ngày
05/09/2018 do Sở Kế
hoạch và Đầu tư Thành
phố Hà Nội cấp



VỐN ĐIỀU LỆ

200.000.000.000 VND
(Hai trăm tỷ đồng chẵn)



NƠI MỞ TÀI KHOẢN

Ngân hàng Techcombank,
Trung tâm giao dịch
Hội Sở - Hà Nội

Địa chỉ

Tầng 8, Tháp C - Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao,
Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
(84-24) 3540 2246 Fax: (84-24) 3540 2247.

Website
www.hvcgroup.net

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh Số 169/42, Đường D2, Phường Bình An, Quận 2, TP HCM.
Chi nhánh tại Hải Phòng Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Kinh gửi Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư và Quý đối tác!

Năm 2018 đánh dấu những bước phát triển quan trọng của HVC Group trên tất cả các lĩnh vực. Ngày 30/11/2018 HVC Group chính thức niêm yết thành công 20 triệu cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã cổ phiếu HVM.

Năm 2018, HVC Group hoàn thành hàng trăm bê bối khách sạn, trường học, biệt thự, dự án chung cư cao cấp trải dài từ Bắc vào Nam. Cùng trong năm 2018 này, HVC Group ban hành thành công 4 công viên nước cho khách hàng đưa vào sử dụng đó là: Công viên nước Nam Hội An, công viên nước Hoàng Hà - Quảng Ninh, công viên nước đảo Phú Quý - Kiên Giang, công viên nước Hồ Mỹ A - Quảng Ngãi. Đặc biệt, sản phẩm băng ghế nghệ thuật lớn nhất Việt Nam - Vincom Ice Link tại tòa nhà Landmark 81 cũng được HVC Group bán giao cho chủ đầu tư khai thác sử dụng đúng tiến độ.

Năm 2018 cũng đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của HVC Group trong lĩnh vực tổng thầu cơ điện M&E. Năm qua, HVC Group đã ký nhiều hợp đồng có giá trị lớn và hoàn thành những dự án có quy mô nổi bật đó là: Hoàn thành 90% tổng thầu cơ điện M&E và hạ tầng dự án Vinhomes Imperia Hải Phòng quy mô 78,5 ha; bàn giao cho chủ đầu tư hạng mục tổng thầu cơ điện hạ tầng dự án trung tâm thương mại và shophouse Vincom Cà Mau, hoàn thành một phần M&E hạ tầng khu đô thị Golden River tại Quận 1 thành phố Hồ Chí Minh và hoàn thành hàng chục Vinmart, Vinpro, Club house của tập đoàn Vin Group tại khắp các tỉnh thành trên cả nước... Đặc biệt, HVC Group đã ký được hợp đồng tổng thầu cơ điện M&E cho khối cao tầng của dự án tòa nhà hỗn hợp thương mại và văn phòng Vạn Phúc với quy mô 2 tầng hầm và 20 tầng nổi.

Tháng 5/2018 HVC Group cũng đã chính thức đưa nhà máy sản xuất thiết bị phục vụ lĩnh vực tổng thầu cơ điện M&E vào vận hành tại huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên. Các sản phẩm từ nhà máy cung cấp trực tiếp cho các dự án HVC Group đang thi công với chất lượng đảm bảo như hệ thống tủ điện, các thiết bị thông gió phụ kiện điều hòa. Bên cạnh đó, các sản phẩm của nhà máy đã được cấp thương mại và từng bước được thi trường đón nhận. Đáp ứng sự tăng trưởng nhanh và mạnh mẽ của lĩnh vực kinh doanh tổng thầu cơ điện, tháng 9/2018, HVC Group cũng đã quyết định góp vốn thành lập công ty TNHH tổng thầu cơ điện HVC với mục tiêu đưa HVC Group thành một trong những thương hiệu tổng thầu cơ điện M&E hàng đầu Việt Nam.

Về phát triển thương hiệu và khách hàng, bên cạnh việc duy trì mối quan hệ hợp tác chiến lược với những đối tác truyền thống như tập đoàn Vin Group, tập đoàn Sungroup, tập đoàn Mường Thanh, HVC Group đã mở rộng hợp tác với các chủ đầu tư và các tổng thầu lớn khác như: Tập đoàn xây dựng Delta, Công ty Long Giang, Quý Bà Việt, Công ty Vạn Phúc, Công ty Hoàng Huy... Thương hiệu HVC Group ngày càng khẳng định được vị thế trên thị trường, được nhiều tổ chức uy tín ghi nhận, khen tặng như bằng khen của chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, bằng chứng nhận của Hội số hữu trí tuệ Việt Nam; đặc biệt cuối năm 2018, HVC Group đã được trao giải thưởng **Sao Vàng Đất Việt** - giải thưởng uy tín nhất dành cho các doanh nghiệp có những thành tích vượt trội trong sản xuất kinh doanh.

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về lĩnh vực quản trị doanh nghiệp và nhân sự: HVC Group liên tục kiến tạo bộ máy tổ chức cũng như quản trị nhân sự bằng các hành động thiết thực như: điều chỉnh chính sách để thu hút lao động có chất lượng; mở các khóa đào tạo ngắn hạn và dài hạn để cán bộ công nhân viên được nâng cao trình độ; xây dựng lộ trình thăng tiến để mọi cán bộ công nhân viên đều được phát triển năng lực bản thân. Việc áp dụng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001:2015 đã thực sự đem lại hiệu quả, hệ thống đánh giá KPIs tiếp tục được chỉnh sửa và áp dụng cho phù hợp với tình hình phát triển mới của công ty. HVC Group từng bước áp dụng các hệ thống phần mềm quản trị tiên tiến để nâng cao chất lượng công việc. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp với tiêu chí trách nhiệm, sáng tạo và công bằng nhằm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, năng động. Công ty luôn duy trì chính sách tăng lương, thưởng để đảm bảo thu nhập của người lao động được nâng lên qua từng năm.

Những thành quả của HVC Group trong thời gian qua đã trực tiếp xây dựng nên hình ảnh thương hiệu trên thị trường. Thương hiệu HVC ngày càng được nhiều đối tác, khách hàng biết đến, tin tưởng và bắt tay hợp tác; được nhiều nhà đầu tư quan tâm. Sự phát triển và vị thế của thương hiệu cũng là áp lực đòi hỏi HVC Group phải làm tốt hơn nữa trong tất cả các công việc của mình. Ban lãnh đạo công ty luôn xác định: nâng cao hiệu quả kinh doanh là mục tiêu hàng đầu, tuy nhiên, tăng trưởng phải trên cơ sở có kiểm soát; bền vững và dựa trên sự hài lòng tối cao của khách hàng.

Trên cơ sở những kết quả của năm 2018, trong năm 2019 Ban lãnh đạo công ty đặt ra mục tiêu tiếp tục tăng trưởng nhanh hơn với slogan **"Sẵn sàng bứt phá"** để tạo đà cho những năm tiếp theo. Việc tăng trưởng nhanh đòi hỏi việc nâng cao năng lực quản trị để tránh "tăng trưởng nóng". Do vậy, công ty sẽ tiếp tục cơ cấu lại các phòng ban, bộ phận theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp và hiệu quả; tiếp tục nâng cao chất lượng tuyển dụng; có phương pháp đào tạo nhân sự đa dạng, phù hợp để đáp ứng nhu cầu công việc. Bên cạnh đó, HVC Group sẽ quyết liệt nâng cao chất lượng, tiến độ công việc để nhanh chóng đạt mục tiêu đến năm 2021 thương hiệu HVC Group sẽ đứng trong top 5 các tổng thầu cơ điện lớn nhất Việt Nam và tiếp tục duy trì vị trí **tiên phong** trong lĩnh vực tổng thầu thiết kế, cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi giải trí cao cấp.

Mục tiêu, cơ hội luôn đi kèm các thách thức, do vậy chúng tôi luôn mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành, ủng hộ, hợp tác và chia sẻ từ Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, đối tác, khách hàng. Chúng tôi luôn cam kết luôn song hành lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của cổ đông, khách hàng.

Xin kính chúc sức khỏe và thành công đến Quý vị Trân trọng.

T/M. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TRẦN HỮU ĐỒNG





TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

- HVC phấn đấu trở thành tập đoàn về thiết bị vui chơi giải trí và tổng thầu cơ điện, nằm trong top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam vào năm 2021 (sau 10 năm xây dựng và phát triển).

SỨ MỆNH

- Đối với thị trường: Cung cấp các sản phẩm dịch vụ với chất lượng cao mang tính khác biệt
- Đối với nhân viên: Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp nhân văn, có thu nhập cao, có cơ hội phát triển công bằng cho tất cả các nhân viên
- Đối với cổ đông và đối tác: Chia sẻ cơ hội, chia sẻ quyền lợi, hợp tác thành công
- Đối với xã hội: Hòa hòa lợi ích doanh nghiệp với lợi ích xã hội, đóng góp vào các hoạt động hướng về cộng đồng

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

UY TÍN – SÁNG TẠO – TRÁCH NHIỆM

- Uy tín: Chính là danh dự của doanh nghiệp. HVC luôn nỗ lực hết mình để thực hiện đúng cam kết
- Sáng tạo: HVC xác định Sáng tạo là con đường ngắn nhất để làm giá trị gia tăng cao nhất. Sáng tạo là để tạo ra sự khác biệt về giá trị
- Trách nhiệm: Trách nhiệm là việc cần phải có trong mọi hoạt động đời sống xã hội, còn riêng trong công việc muốn hạn chế rủi ro thì việc quan trọng nhất là phải nâng

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

2010

Công ty cổ phần đầu tư và công nghệ HVC thành lập ngày 23 tháng 4 năm 2010 dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và giải pháp công nghệ Hưng Phát.

2011

Ngày 21 tháng 03 năm 2011 công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (HVC Group), địa chỉ tại Tầng 8, Tháp C, Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội. HVC Group hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, cung cấp, thi công lắp đặt các thiết bị vui chơi giải trí cao cấp như Bể bơi, Sân trượt băng nghệ thuật, Thuyền cung đại dương, Công viên nước, Công viên giải trí.

2017

HVC Group mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chính thức tham gia vào thị trường tổng thầu cơ điện M&E và tự tin thi công nhiều dự án lớn như Vinhomes Riverside The Harmony, Vinmart - Vincom Hà Tĩnh, Vinpearl Cửa Sốt, Vinhomes Golden River, Imperia Hải Phòng, Vinpearl Nam Hội An, Trường Quốc tế song ngữ Học viện Anh quốc - UK Academy (UKA) Hạ Long, Tòa nhà trung tâm thương mại và văn phòng Vạn Phúc 20 tầng, Thi công cơ điện hạ tầng và tổng thầu cơ điện tòa tháp căn hộ đại dự án Vincy Ocean Park ...

2018

Dấu ấn HVC Group- Phát triển theo hướng chuyên sâu

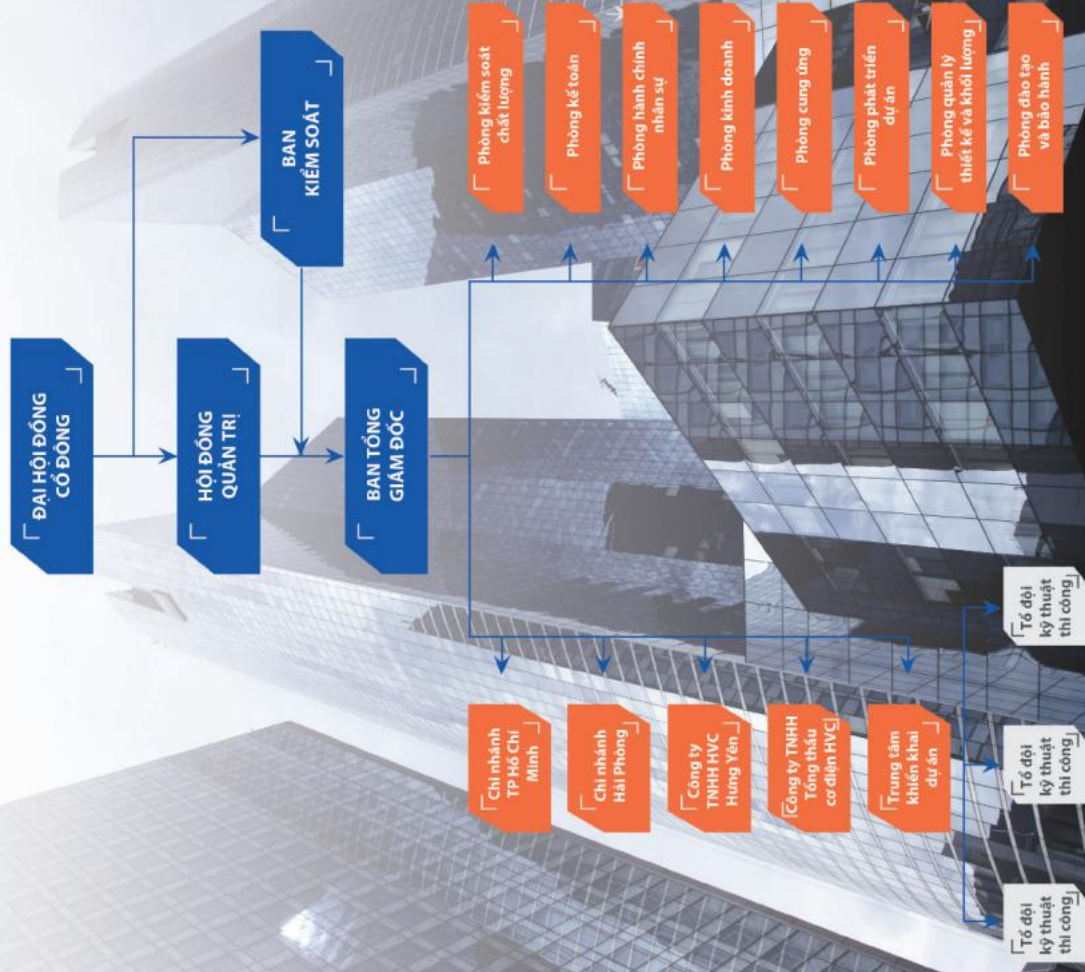
- Ngày 13/5 nhà máy HVC Hưng Yên chính thức đi vào hoạt động.
- Ngày 15/09 thành lập Công ty TNHH tổng thầu cơ điện HVC.
- Ngày 30/11 HVC Group chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HVH.
- Ngày 23/12/2018, thương hiệu HVC được vinh danh tại giải thưởng Sao Vàng Đất Việt

ĐẾN NAY

HVC Group - Sản sang bút phá

- Tổng tài sản tăng 26% so với năm 2017.
- Doanh thu hợp nhất đạt 490,5 tỷ đồng, tăng gấp đôi so với năm trước đó.
- Lợi nhuận sau thuế thu về cũng cao hơn 3 lần so với năm 2017, đạt mức 50,9 tỷ đồng.
- Tài chính vững mạnh, không vay nợ, không nợ xấu.
- Là đối tác thường xuyên, uy tín của các tập đoàn hàng đầu Việt Nam như tập đoàn Vin group, Sun Group, Mường Thanh; Tập đoàn xây dựng Delta, Công ty Long Giang, Quý Bản Việt, ...
- Là đối tác và đại diện bán hàng của nhiều công ty, tập đoàn như Astra Pools và Kripsol (Tây Ban Nha), Speck (Đức); Propools (Hồng Kông); JD Pools (Thái Lan); Maytronic (Australia), ...

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC



CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT



Được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900982165 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 11/01/2016.

60.000.000.000 VNĐ (sáu mươi tỷ đồng).

Sản xuất đồ gia dụng, đồ nội thất

Nhà máy sản xuất thiết bị sắt thép, thiết bị lọc xử lý nước và đồ gỗ nội thất HVC

Thiết bị sắt thép: 800.000 sản phẩm/năm

Thiết bị lọc và xử lý nước: 1.000.000 sản phẩm/năm

Đồ gỗ nội thất: 500.000 sản phẩm/năm

Kho lưu giữ hàng hóa: 5.000 m²

Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

46 tỷ đồng



CÔNG TY TNHH
HVC HƯNG YÊN



CÔNG TY TNHH
TỔNG THẦU CƠ ĐIỆN HVC

Địa chỉ
Tầng 8, Tháp C - Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Hưng Đạo, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ
30.000.000.000 VNĐ (ba mươi tỷ đồng).

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

TỔNG THẦU CƠ ĐIỆN M&E



Vinhomes Riverside The Harmony - một trong số các dự án HVC Group là tổng thầu cơ điện

THIẾT KẾ, THI CÔNG BỂ BƠI, ĐÀI PHUN NGHỆ THUẬT



Với nền tảng là một công ty tổng thầu thiết bị vui chơi giải trí cao cấp HVC Group luôn nhận được sự tin tưởng tuyệt đối từ đối tác. Các gói thầu mà HVC Group tham gia cũng chiếm tỷ trọng lớn về lĩnh vực cơ điện như cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống điều hòa, máy lạnh... Đây là cơ sở để HVC Group mở rộng ngành nghề tổng thầu cơ điện M&E từ đầu năm 2017. Đến nay HVC Group đã được chủ đầu tư lớn tin tưởng giao làm tổng thầu thi công M&E của nhiều công trình tiêu biểu như: Vinhomes Riverside The Harmony, Vinmart - Vincom Hà Tĩnh, Vinpearl Cửa Sốt, Vinhomes Golden River, Imperia Hải Phòng, Vinpearl Nam Hội An, Trường Quốc tế song ngữ Học viện Anh quốc - UK Academy (UKA) Hạ Long, Tòa nhà trung tâm thương mại và văn phòng Vạn Phúc 20 tầng, Thi công cơ điện hạ tầng và tổng thầu tòa tháp căn hộ tại dự án Vincity Ocean Park ...

Đồng đầu về số lượng bể bơi hoàn thành, năm giữ kỷ thuật tiên tiến và đội ngũ nhân sự chất lượng nhất, HVC Group tự hào là đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tổng thầu thiết kế - cung cấp - thi công lắp đặt bể bơi. Những công trình bể bơi HVC Group thực hiện trải dài từ Bắc vào Nam, luôn đạt và vượt tiêu chuẩn về kỹ thuật, mỹ thuật và tiến độ nên nhận được sự tin tưởng của chủ đầu tư. Một số dự án bể bơi tiêu biểu đó là: Bể bơi vô cực lớn nhất thủ đô tại dự án Vinhomes Riverside (Long Biên); Bể bơi vô cực tại dự án Premier Village Phú Quốc thuộc sở hữu của tập đoàn Sun Group; Bể bơi Dusit Princess Moonrise Beach Resort (Phú Quốc), bể bơi trong hệ thống Trường liên cấp Vinschool; các bể bơi trong hệ thống khách sạn 5 sao của tập đoàn VinGroup...

HVC Group cũng là đơn vị tư vấn thiết kế, thiết kế, thi công, lắp đặt và cung cấp thiết bị đài phun nước nghệ thuật hàng đầu Việt Nam.

THIẾT KẾ, THI CÔNG CÔNG VIÊN NƯỚC

HVC Group giữ vị trí tiên phong về lĩnh vực thiết kế, cung cấp, thi công lắp đặt công viên nước. Tính đến hết năm 2018, HVC Group đã lắp đặt hoàn thiện gần 20 công viên nước, chiếm quá nửa số công viên nước đang có tại Việt Nam.

Toàn bộ thiết bị HVC sử dụng tại các công trình công viên nước được nhập khẩu từ Tây Ban Nha, Italia, Thái Lan, Hong Kong... - những nơi có nền công nghệ hiện đại, tân tiến nhất. Hệ thống lọc và xử lý nước được thiết kế với công nghệ lọc tuần hoàn, hệ thống khử trùng hiện đại đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng.

HVC đã hoàn thành một loạt các công trình như Công viên nước Mường Thanh tại Nghệ An, công viên nước khu du lịch sinh thái núi Thần Tài (Đà Nẵng), công viên nước lớn nhất Việt Nam tại Vinpearl Phú Quốc, công viên nước hiện đại bậc nhất Đông Nam Á của tập đoàn SunGroup tại thành phố Hạ Long (Quảng Ninh), công viên nước Thái Bình; Công viên nước Nam Hội An, Công viên nước Thanh Hà (Hà Nội), ...

THIẾT KẾ THI CÔNG CÔNG VIÊN GIẢI TRÍ

Với mục tiêu trở thành đơn vị tiên phong dẫn đầu thị trường thiết bị trò chơi cao cấp, HVC Group đang từng bước khẳng định vị thế bằng việc bắt tay hợp tác cùng các tập đoàn thiết bị vui chơi giải trí hàng đầu thế giới nhằm mang đến cho thị trường Việt Nam những công trình công viên giải trí mang tầm vóc quốc tế và mang đến cho người dân trải nghiệm mới lạ, tuyệt vời.



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

THIẾT KẾ, THI CÔNG SÂN TRƯỢT BĂNG NGHỆ THUẬT



Sân trượt băng Vincom Ice Rink bên trong tòa nhà Vincom Landmark 8 do HVC Group làm tổng thầu thiết kế - cung cấp - lắp đặt

NHẬP KHẨU, PHÂN PHỐI THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC



Luôn đi tiên phong trong việc phát triển công nghệ mới, HVC Group tự hào là công ty đầu tiên và số 1 tại Đông Nam Á trong tư vấn, thiết kế, cung cấp thiết bị và xây lắp sân trượt băng.

Các sân trượt băng do HVC Group thực hiện được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc tế, có thể tổ chức những buổi biểu diễn nghệ thuật và các cuộc thi tầm cỡ liên châu lục. Công nghệ và thiết bị phục vụ các công trình được HVC Group nhập khẩu từ Châu Âu, Mỹ với tiêu chuẩn kỹ thuật và độ an toàn cao.

Các công trình tiêu biểu HVC Group thực hiện có thể kể tên như: Sân trượt băng nghệ thuật tại tòa nhà Lanmark 81 - Dự án Vinhomes Centre Park; tại Vincom Mega Mall Thảo Điền; tại TTTM Vincom Biên Hòa; TTTM Vincom Cần Thơ; TTTM Vincom Đà Nẵng; TTTM Vincom Hạ Long, ...

Với mong muốn góp phần làm nên một Việt Nam xanh - sạch - đẹp, HVC Group đã đang và sẽ nỗ lực hết mình để mang đến cho quý khách hàng những giải pháp công nghệ tiên tiến, hiện đại, kinh tế nhất trong lĩnh vực xử lý nước theo tiêu chuẩn EU và G7.

Hiện công ty đang cung cấp các dịch vụ:

- Tư vấn, cung cấp và lắp đặt các công nghệ xử lý nước như: hệ thống xử lý nước thải, nước cấp, nước bể bơi, thiết bị công viên nước, thiết bị thủy cung, các thiết bị xử lý nước khác, ...

- Cung cấp các loại hóa chất phục vụ xử lý nước thải và làm sạch môi trường.

THIẾT KẾ, THI CÔNG THỦY CUNG ĐẠI DƯƠNG



- HVC Group tự hào là đơn vị tiên phong và duy nhất ở Việt Nam có đủ năng lực thực hiện tư vấn giải pháp, thiết kế, cung cấp và lắp đặt thiết bị thủy cung đại dương - một lĩnh vực hoàn toàn mới đòi hỏi công nghệ chuyên biệt.

- Chúng tôi rất tự hào là đơn vị thực hiện thủy cung Time City, Thủy cung Vinpearl Phú Quốc- là những thủy cung lớn nhất ở Việt Nam tính đến thời điểm hiện tại.

- Việc dẫn thân và thành công với thủy cung đại dương - một lĩnh vực vô cùng mới mẻ, không chỉ là cơ hội để HVC Group khẳng định uy tín, vị thế trên thị trường, còn giúp người dân Việt Nam có những trải nghiệm thú vị về thế giới sinh vật giữa lòng đại dương bao la.

SẢN XUẤT TỦ ĐIỆN, ỒNG GIÓ, THANG MĂNG CÁP



- Sản phẩm tủ điện, ồng gió, thang măng cáp được sản xuất tại Công ty TNHH HVC Hưng Yên (tên gọi tắt: Nhà máy HVC Hưng Yên) - Công ty trực thuộc Công ty cổ phần đầu tư và công nghệ HVC.

- Nhà máy chuyên sản xuất ống gió và phụ kiện ống gió (ống gió xoắn, ống gió tròn, ống gió vuông, cửa gió và phụ kiện ống gió, van gió các loại); Chế tạo lắp đặt thang măng cáp, măng cáp.

- Nhà máy HVC Hưng Yên có hệ thống dây chuyền sản xuất thiết bị đóng bó và tự động hóa, đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000 mọi sản phẩm khi tới tay các nhà thầu đều được kiểm duyệt chặt chẽ qua các kỹ sư chuyên nghiệp, với tay nghề chuyên môn cao. Sản phẩm có mẫu mã, kích thước đa dạng, được thiết kế theo tiêu chuẩn ISO. Các sản phẩm do Công ty sản xuất đã được các bạn hàng trên khắp cả nước tin nhiệm sử dụng cho các công trình lớn của các tập đoàn như: Vingroup, Sungroup, Mường Thanh... ngoài ra các sản phẩm cũng được lắp đặt tại rất nhiều nhà xưởng, nhà máy trong cả nước.

MỘT SỐ THÀNH TÍCH ĐƯỢC GHI NHẬN



Bảng khen của Chủ tịch UBND
Thành phố Hà Nội



Giải thưởng Sao Vàng Đất
Việt năm 2018



NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT 2018

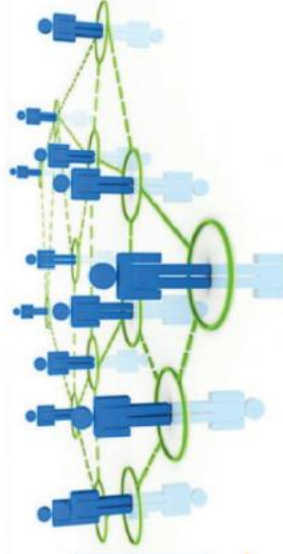


NGÀY 13/5 NHÀ MÁY HVC HUNG YÊN CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG

Nhà máy sản xuất lắp ráp thiết bị cơ khí, thiết bị lọc xử lý nước và tổng kho HVC được triển khai trên diện tích 36.955m², thuộc địa bàn xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Dự án có tổng mức đầu tư hơn 4 triệu USD, được đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ từ nhà điều hành và giới thiệu sản phẩm, nhà xưởng, nhà kho, nhà ăn, nghỉ công nhân đến hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại và cơ sở hạ tầng tiêu chuẩn.

NGÀY 25/5/2018 HVC CHÍNH THỨC LÀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Ngày 25/5/2018 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, thông qua công văn số 3310/UBCK-GSDC công nhận Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC là Công ty đại chúng do đáp ứng đủ tiêu chí về vốn điều lệ, năng lực sản xuất kinh doanh, tính đại chúng quan hệ cổ đông và thời gian nắm giữ cổ phiếu của các thành viên trong ban lãnh đạo.



NGÀY 15/09 THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH TỔNG THẦU CƠ ĐIỆN HVC

Sáng 15/09/2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (HVC Group) đã công bố quyết định thành lập Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC (HVC M&E). HVC M&E được thành lập nhằm hiện thực hóa kế hoạch phát triển dài hạn, mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh và phát huy tối đa các lợi thế sẵn có về uy tín, thương hiệu cũng như nguồn cán bộ giàu kinh nghiệm của HVC Group.



NGÀY 30/11 CỔ PHIẾU HVH CHÍNH THỨC NIÊM YẾT TRÊN SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày 30/11, 20 triệu cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC - HVC Group (mã chứng khoán HVH) đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

NGÀY 23/12/2018, THƯƠNG HIỆU HVC ĐƯỢC VINH DANH TẠI GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT

Sao vàng Đất Việt là một giải thưởng có uy tín xã hội cao, là niềm tự hào của các thương hiệu - sản phẩm Việt Nam, giải thưởng này được Thủ tướng Chính phủ giao cho Trung ương Đoàn và Trung ương Hội doanh nhân trẻ Việt Nam triển khai tổ chức. Lần đầu tiên tham dự giải thưởng, HVC Group đã được hội đồng bình chọn đánh giá là có thành tích nổi bật trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, là doanh nghiệp tiêu biểu trong các hoạt động cộng đồng, thực hiện đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Việc được lựa chọn để trao tặng giải thưởng "Sao Vàng Đất Việt 2018" khẳng định quý mô, uy tín đồng thời, chúng tôi được ban lãnh đạo và năng lực của HVC Group trong thời kỳ hội nhập.





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1 Ông TRẦN HỮU ĐỒNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh
Quá trình công tác
1982
7/2005 - 6/2012 : Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH
7/2012 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC
Chức vụ hiện nay
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Tổng Giám đốc



2 Ông LÊ VĂN CƯỜNG

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh
Quá trình công tác
1985
8/2008 - 4/2012 : Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH
5/2012 đến nay : Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC
Chức vụ hiện nay
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Phó Tổng Giám đốc



3 Ông ĐỖ HUY CƯỜNG

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh
Quá trình công tác
1977
7/2001 - 8/2003 : Công ty TNHH YAZAKI Vietnam.
9/2003 - 5/2004 : Công ty CP thép Việt Nhật
6/2004 - 12/2006 : Công ty TNHH KONYA PAPER Vietnam.
1/2007 - 5/2008 : Viện Nghiên cứu cơ khí
6/2008 - 6/2010 : Công ty CPKT ELCOM
7/2010 - 7/2012 : Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường
8/2012 đến nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC
Chức vụ hiện nay
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Phó Tổng Giám đốc



4 Ông TRẦN VĂN DUY

Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh
Quá trình công tác
1987
10/2010 - 4/2012: Công ty Cổ phần công nghệ môi trường
4/2012 đến nay : Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC.
Chức vụ hiện nay
Thành viên Hội đồng quản trị; Phó Tổng Giám đốc



5 Ông ĐÀO THANH SƠN

Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh
Quá trình công tác
1988
10/2010-2/2017: công ty TNHH công nghệ và đầu tư Thái Văn.
3/2017 - nay: công ty Cổ phần Đầu Tư và Công Nghệ HVC
Chức vụ hiện nay
Thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc nhà máy HVC Hưng Yên; Trưởng phòng đào tạo và bảo hành

Báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất của Công ty;

Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;

Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;

Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;

Quyết định triệu tập Đại hội đồng Cổ đông;

Trong năm 2018 HĐQT đã thực hiện công tác giám sát ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh
- Giám sát việc thực hiện hợp đồng trong và ngoài nước
- Giám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quyết định được giao
- Kiểm soát quá trình thực hiện đơn hàng



Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018:

- Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
- Thông qua báo cáo hoạt động của BKS và thẩm tra báo cáo tài chính 2018 và kế hoạch 2018 của BKS
- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
- Thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị
- Thông qua việc nâng tổng mức đầu tư tại Công ty TNHH HVC Hưng Yên
- Thông qua kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên sở giao dịch

Các cuộc họp của HĐQT:

Tỷ lệ tham dự họp của các thành viên HĐQT, kiểm nhiệm điều hành và thành viên HĐQT độc lập là 100%.

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	Ông Trần Hữu Đồng	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%
2	Ông Đỗ Huy Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	12/12	100%
3	Ông Lê Văn Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	12/12	100%
4	Ông Trần Văn Duy	Ủy viên HĐQT	12/12	100%
5	Ông Đào Thanh Sơn	Ủy viên HĐQT	12/12	100%

Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông bất thường:

- Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở chính HVC

- chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018
- Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty
- Thông qua việc sửa đổi quy chế quản trị công ty
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán phụ hợp để kiểm toán BCTC năm 2018.
- Thông qua thu lao của HĐQT và BKS năm 2017 và dự kiến thu lao năm 2018

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

CÁC CHỈ TIÊU VÀ SỐ LIỆU VỀ TÀI CHÍNH

STT	Chi tiêu	Kế hoạch năm 2018 (VND)	Thực hiện năm 2018 (VND)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng doanh thu	320.000.000.000	490.455.472.531	53,27%
2	Lợi nhuận trước thuế	32.000.000.000	64.023.845.752	100,07%
3	Lợi nhuận sau thuế	25.600.000.000	50.997.658.018	99,21%
4	Cổ tức	10%	10%	

CHI TIẾT VỀ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH:

Hoạt động tổng thầu khu vui chơi giải trí cao cấp:
Khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường tổng thầu khu vui chơi giải trí cao cấp tại Việt Nam với việc thực hiện các dự án vui chơi giải trí cao cấp như khu vui chơi nước đảo Phú Gia - Công viên lớn nhất ĐBSCL, Khu sinh thái nghỉ dưỡng lớn nhất tỉnh Quảng Ngãi, Khu vui chơi nước Thanh Hà - Mường Thanh, Vinpearl Nam Hội An, Khu du lịch Quảng Ninh Gate... Ngoài các chủ đầu tư truyền thống như Vingroup, Mường Thanh thì HVC đang mở rộng quan hệ với các đối tác chủ đầu tư lớn khác như Alma, Delta... để phát triển thêm dự án về khu vui chơi giải trí trên toàn quốc.

Hoạt động tổng thầu cơ điện M&E:

Bước phát triển vượt bậc - Hoạt động M&E trong năm 2018 đã có bước tăng trưởng nhảy vọt so với năm 2017. Việc thành lập công ty TNHH HVC M&E để chuyên môn hóa lĩnh vực M&E cho thấy quyết tâm của HVC trở thành thương hiệu lớn trong mảng hoạt động M&E. Năng lực của HVC ngày càng được khẳng định tốt hơn ở các dự án: Vincom Móng Cái, Vincom Hà Tĩnh, Vincom Imperia, Vincom The Harmony, tổ

hợp văn phòng Vạn Phúc... Tỷ trọng doanh thu mảng M&E trong năm 2018 chiếm 40% trong tổng doanh thu đã cho thấy tín hiệu phát triển tích cực của lĩnh vực M&E trong năm 2018. Hoạt động tổng thầu cơ điện M&E của HVC đã lọt top 20 sản phẩm vàng của Việt Nam trong năm 2018 do hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng.

Hoạt động sản xuất của công ty TNHH HVC:

Bước đầu ổn định - Hoạt động sản xuất của nhà máy HVC Hưng Yên đang đi vào ổn định. Mặc dù mới đi vào sản xuất từ giữa năm 2018 nhưng hoạt động của nhà máy ổn định, lượng hàng sản xuất đạt chất lượng của chủ đầu tư và nhà thầu. Với kế hoạch phát triển như nhà HVC Hưng Yên trở thành nhà máy tiêu chuẩn của tỉnh Hưng Yên nên HVC đã đầu tư bài bản, chuyên nghiệp, hệ thống máy móc hiện đại.

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

NỘI DUNG	SỐ TIỀN	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	66.747.443.814	Phân phối lợi nhuận năm 2018	20.000.000.000
LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	15.790.589.410	Trích lập các quỹ	-
LNST chưa PP kỳ này	50.956.854.404	Trả cổ tức năm 2018	20.000.000.000
Thủ Lao HĐQT, BKS	200.000.000	Trả cổ tức bằng tiền mặt (10%)	20.000.000.000
		Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	46.547.443.814

HOẠT ĐỘNG, THỦ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

Hàng tháng, quỹ, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp thường kỳ hoặc bất thường để xem xét hoạt động SXKD của Công ty cũng như đưa ra các quyết sách, định hướng phát triển của Công ty. Trong đó 3 quyết định lớn có tác động lớn đến việc duy trì tốc độ phát triển ổn định của Công ty, giúp Công ty vượt qua khó khăn, trụ vững trong cơn khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu, đó là:

- Quyết định về đổi mới công tác quản trị Công ty, quyết

định về việc bổ sung cơ cấu tổ chức công ty, quyết định điều động bổ nhiệm nhân sự cho phù hợp với tình hình mới.

- Quyết định về chiến lược bán hàng, phát triển khách hàng, phân cấp khách hàng.

- Quyết định về việc bổ sung các quy trình quy định để tăng hiệu quả công việc cũng như tăng cường công tác quản trị rủi ro.

Thủ lao HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2018 như sau:

Thành viên Hội đồng Quản trị	Thủ lao năm 2018 (VND)	Kế hoạch thủ lao 2019 (VND)
Ông Trần Hữu Đồng	50.000.000	60.000.000
Ông Lê Văn Cường	25.000.000	35.000.000
Ông Đỗ Huy Cường	25.000.000	35.000.000
Ông Trần Văn Duy	25.000.000	35.000.000
Ông Đào Thanh Sơn	25.000.000	35.000.000
Ủy viên HĐQT bầu bổ sung		35.000.000
Tổng cộng	150.000.000	235.000.000

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị với cơ quan điều hành được thực hiện thường xuyên hàng ngày, kịp thời can thiệp những vấn đề phát sinh; đảm bảo cơ quan điều hành thực hiện đúng các chỉ đạo của HĐQT nhằm thành thực mục tiêu đề ra.

Theo đó, hàng tháng Hội đồng Quản trị đều đánh giá năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý thông qua kết quả SXKD và dự kiến kế hoạch SXKD tháng kế tiếp của từng bộ phận, phòng ban. HĐQT chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra thường kỳ và bất thường đối với các phòng ban hoạt động chứa nhiều rủi ro. Đồng thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đặc biệt Trung tâm triển khai dự án phải tập trung cao độ để hỗ trợ công việc thiết kế, thi công lắp đặt của các bộ phận công nhân viên tại các dự án và trên các công trường.

Kết quả của hoạt động giám sát đối với cơ quan điều hành, HĐQT đã yêu cầu chấn chỉnh, xử lý một số sai phạm trong hoạt động quản lý tài chính, đưa ra các quy định nhằm mục đích minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong 06 tháng đầu năm, HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc đã tiến hành 01 buổi họp chung nhằm đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2018. Đồng thời, HĐQT đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Tổng Giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong thời gian tới.

- HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định và kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và BHKCB thông qua.

- HĐQT thường xuyên giám sát các nhiệm vụ mà HĐQT giao cho Ban Tổng Giám đốc, kịp thời chỉ đạo và xử lý các vấn đề phát sinh trong thẩm quyền, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc giải quyết nhanh các vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong 06 tháng cuối năm, HĐQT cùng với Ban Tổng Giám đốc đã tiến hành 01 buổi họp chung nhằm đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong 6 tháng cuối năm 2018.

Đồng thời, HĐQT cũng đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Tổng Giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong thời gian tới.

HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của BHKCB và HĐQT, giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc và người đại diện phân bổ vốn góp tại các công ty có vốn góp của HVC.

HĐQT trực tiếp chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện một số nội dung chính như sau:

- Xây dựng bảng kế hoạch đầu tư, lợi nhuận và kế hoạch trả cổ tức từ năm 2017-2020

- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động và cơ cấu bộ máy Công ty, sắp xếp lại các bộ phận Văn phòng Công ty với mục tiêu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả toàn Công ty

- Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình SXKD theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện có hiệu quả các nguồn lực của Công ty

Kết quả:

- Phát hành cổ phiếu thành công cho cổ đông hiện hữu

- Theo dõi tiến độ công nợ của Công ty

- Có một số nhân vật về quản trị tài chính cho Chủ tịch HĐQT, phân tích quá trình huy động vốn của HVC, dự báo việc phát hành cổ phiếu của HVC để đạt thành công

- Hoàn thành đúng kế hoạch chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận đưa ra trong năm 2018

Cơ sở để HĐQT đưa ra kế hoạch này dựa trên các yếu tố sau:

1. Dựa trên doanh số công ty đã ký hợp đồng năm 2018 :

- Căn cứ dựa trên số lượng hợp đồng HVC đã ký được chuyển tiếp từ năm 2018 sang năm 2019; Tổng doanh số khoảng 100 tỷ đồng

- Căn cứ dựa trên số lượng dự kiến sẽ ký trong năm 2019 trong đó dựa dự án Vincty HVC đã chính thức được chủ đầu tư Vingroup giải triển khai các dự án Vincty như phần cơ điện hạ tầng, phần tổng thầu cơ điện các tòa chung cư, phần thiết bị vui chơi giải trí... tổng giá trị khoảng 400 tỷ đồng.

- Căn cứ dựa trên số lượng dự án Trung tâm thương mại và văn phòng Văn Phúc 2 hẻm, 20 tầng nổi tổng diện tích xây 14.000m², công viên nước Alma Cam Ranh, Trung tâm thương mại Vincom Cẩm Phả tổng giá trị khoảng 150 tỷ đồng.

2. Đảm bảo và nâng cao năng suất lao động: số lượng cán bộ công nhân viên sẽ tăng lên ở mức từ 230 người năm 2018 lên khoảng 320 người. Thu nhập bình quân của người lao động tăng 10% so với 2018. Xây dựng, sửa đổi các cơ chế thưởng, cơ chế khoản để kích thích tinh thần làm việc của cán bộ công nhân viên

3. Nâng cao năng lực quản trị ban lãnh đạo: Bằng hình thức đào tạo tại chỗ bởi các chuyên gia chủ trong đến năng lực quản trị nhân sự, quản lý tài chính. Cần thiết sẽ thuê chuyên gia tư vấn để xử lý ngay các vấn đề nổi cộm khi thấy cần thiết.

4. Xây dựng văn hóa HVC: Tích cực xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên tiêu chí: "Trách nhiệm - sáng tạo - công bằng"

5. Công có vị thế dẫn đầu lĩnh vực tổng thầu khu vui chơi giải trí cao cấp: tiếp tục marketing quảng cáo, tăng chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ để đảm bảo vị thế dẫn đầu tại thị trường Việt Nam.

6. Nâng cao hiệu quả sản xuất của nhà máy HVC Hùng Yên: đẩy mạnh nâng cao năng suất của nhà máy Hùng Yên vượt khoảng 50% so với trung bình quý IV năm 2018. Đảm bảo 100% sản phẩm của nhà máy khi xuất xưởng phải được kiểm tra và đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật.

7. Nâng cao quản trị dự án và kiểm soát công trình cơ điện của Công Ty TNHH HVC M&E: Xây dựng cơ cấu tổ chức của ban công trường phù hợp và hiệu quả nhất dựa trên kinh nghiệm công việc đã triển khai, xây dựng cơ chế thưởng cho chủ huy trưởng và cán bộ công trường khi đưa ra các hiệu quả tốt, quản lý tốt hơn các chi phí đầu vào đặc biệt là chi phí vật tư thiết bị, nâng cao chất lượng thi công lắp đặt phần đầu dự án sau có chất lượng tốt hơn dự án trước

ngay từ bây giờ thì sau này sẽ dễ dàng hơn cho việc mở rộng ngành nghề kinh doanh sang lĩnh vực bất động sản. Trong năm 2017 ban lãnh đạo HVC đã có những bước tìm hiểu về một số dự án xây dựng tòa nhà hỗn hợp, tòa nhà văn phòng, trung tâm thương mại khách hàng đang cần chuyển nhượng tại Hà Nội. Năm 2018 nếu có dự án tốt khả thi và phù hợp với năng lực tài chính năng lực quản trị của công ty HVC sẽ tiến hành mua hoặc nhận chuyển nhượng để tiến tới đầu tư xây dựng và khai thác

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN:

Tham gia thị trường bất động sản khi có cơ hội, khả năng sinh lời tốt.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



THÀNH PHẦN CỦA BAN KIỂM SOÁT



1

Bà ĐÀO THỊ DUNG

Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh

1962

Quá trình công tác

08/2001 – 05/2014: Công ty TNHH tư vấn công nghệ mới Việt Nam.

6/2014 đến nay: Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế Phú Hưng

Chức vụ hiện nay

Trưởng Ban Kiểm soát



2

Bà LÊ THỊ THU HƯƠNG

Ủy viên Ban Kiểm soát

Năm sinh

1990

Quá trình công tác

11/2011 – 5/2012: Công ty cổ phần lữ hành Hương Giang

6/2012 đến nay: Công ty TNHH dịch vụ đầu tư Xuân Thắng

Chức vụ hiện nay

Ủy viên Ban Kiểm soát



3

Ông VŨ DANH LAM

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh

1982

Quá trình công tác

01/2006 – 12/2011 : Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH

12/2011 đến nay : Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC.

Chức vụ hiện nay

Ủy viên Ban Kiểm soát

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2018, Ban kiểm soát Công ty đã triển khai theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp bao gồm:

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hoạt động SXKD năm 2018 theo nghị quyết hội đồng cổ đông;

- Kiểm tra, giám sát việc ban hành nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty;

- Tham dự đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty hàng quý, năm; Ban kiểm soát đã đóng góp ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT;

- Thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng, cả năm 2018 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, đảm bảo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Trong năm 2018, HĐQT, Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trên nguyên tắc vì lợi ích chung, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty, cụ thể:

- HĐQT đã chỉ đạo và kiểm tra giám sát Giám đốc điều hành thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Ban hành. Súa đối, bổ sung kịp thời các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của Công ty;

- Các nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT; bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 và có tình thực thi cao, tuân thủ theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban lãnh đạo trong năm 2018 về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó nêu rõ những khó khăn tác động trong năm; những kết quả, tiến bộ đã đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2018.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Chi tiêu	KH năm 2018 <i>Đơn vị tính: đồng</i>	TH năm 2018 <i>Đơn vị tính: đồng</i>	TH/KH (%)
Doanh thu	320.000.000.000	490.455.472.531	153,27%
Lợi nhuận trước thuế	25.600.000.000	50.997.658.018	199,21%
Cổ tức dự kiến	10%	10%	100%

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2018

Tổng tài sản: 328.271.508 nghìn đồng, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: **243.261.114 nghìn đồng, chiếm 74%** tổng tài sản

- Tài sản dài hạn: **85.010.384 nghìn đồng, chiếm 26%** tổng tài sản

Tổng nguồn vốn: 328.271.508 nghìn đồng, trong đó:

- Nợ phải trả: **61.082.906 nghìn đồng, chiếm 18,6%** tổng nguồn vốn

- Vốn chủ sở hữu: **267.188.602 nghìn đồng, chiếm 81,4%** tổng nguồn vốn

Kết quả kinh doanh:

- Tổng doanh thu: **490.455.473 nghìn đồng;**

- Lợi nhuận trước thuế: **64.023.846 nghìn đồng;**

- Lợi nhuận sau thuế: **50.997.658 nghìn đồng.**

Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 0,23 lần

Năm 2018, HĐQT Công ty đã tiến hành họp định kỳ nhằm kịp thời nắm bắt tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu SXKD trên cơ sở kế hoạch được Đại hội cổ đông thông qua.

HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cùng cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

Quan hệ với cổ đông: Mọi thông tin về hoạt động của Công ty đều được cung cấp cho cổ đông đầy đủ khi có yêu cầu. Năm 2018, không có vấn đề nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến kết quả hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (HVC) quan đến công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc và các mặt hoạt động của Công ty.

Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

- Đề nghị HĐQT Công ty tiếp tục đốc thúc thu hồi khoản nợ của Ban quản lý dự án đảm bảo vốn lưu động của Công ty;

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tập trung đảm bảo giá trị đồ dùng phù hợp, để đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ SXKD và đầu tư nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty;

- Bổ trí nguồn lực, nâng cao công tác quản lý chất lượng công trình, tập trung chỉ đạo điều hành đảm bảo tiến độ các công trình trọng điểm;

- Tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu khách hàng đối với mảng dịch vụ thiết kế, lắp đặt bể bơi;

- Thực hiện kiểm tra kiểm soát đối với khoản đầu tư Spool;

- Tăng cường công tác quản lý chất chế chi phí giá thành và thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm chi phí quản lý tại Công ty;



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

THÀNH PHẦN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



1 Ông **TRẦN HỮU ĐỒNG**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị / Tổng Giám đốc
Xem chi tiết trang 25



2 Ông **ĐỖ HUY CƯỜNG**
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị / Phó Tổng Giám đốc
Xem chi tiết trang 26



3 Ông **LÊ VĂN CƯỜNG**
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị / Phó Tổng Giám đốc
Xem chi tiết trang 25



4 Ông **TRƯƠNG THANH TÙNG**
Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh 1980
Quá trình công tác 4/2004 – 8/2012: Công ty CP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH
9/2012 – nay: Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC
Chức vụ hiện nay Phó Tổng Giám đốc



5 Ông **Trần Văn Duyệt**
Thành viên Hội đồng quản trị; Phó Tổng Giám đốc
Xem chi tiết trang 26

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Năm 2018, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục làm tốt công tác điều hành HVC đạt được những thành quả xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.
- Nhân sự: Tuyển dụng, giám sát, đánh giá và bồi dưỡng quản lý; Chỉ đạo tuyển dụng, chỉ đạo và trực tiếp đào tạo tạo được đội ngũ nhân sự có chất lượng sản sang đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của công việc.
 - Định hướng chiến lược và mục tiêu phát triển của công ty phù hợp trong các giải đoạn ngắn và dài hạn
 - Thiết lập hệ thống quản trị; Ban Tổng giám đốc chỉ đạo và trực tiếp xây dựng hệ thống quản trị phù hợp cho công ty đảm bảo các bộ máy trong công ty vận hành trơn tru và đạt năng suất cao.
 - Giám sát và điều khiển: Thực hiện tốt quá trình giám sát và kiểm soát, kiểm toán



BẢO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBCNV của HVC đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, vượt các chỉ tiêu về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận do HĐQT đề ra.

Doanh thu thuần: **490.455.472.531 đồng**

Lợi nhuận sau thuế: **50.997.658.018 đồng**

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018 (VND)	Thực hiện 2018 (VND)	Tỷ lệ vượt kế hoạch (VND)
Tổng doanh thu	320.000.000.000	490.455.472.531	53,27%
Tổng chi phí	288.000.000.000	427.732.071.016	48,52%
Lợi nhuận trước thuế	32.000.000.000	63.610.731.488	100,07%
Lợi nhuận sau thuế	25.600.000.000	50.997.658.018	99,4%
Cổ tức	10%	10%	-
Tổng tài sản	259.765.067.736	328.271.786.636	-
Tài sản ngắn hạn	219.031.393.574	243.261.392.579	-
Tài sản dài hạn	40.733.674.162	85.010.394.057	-
Tổng nguồn vốn	259.765.067.736	328.271.786.636	-
Vốn chủ sở hữu	216.390.944.129	267.188.602.147	-
Nợ phải trả	61.083.184.488	43.374.123.608	-



Phát triển nguồn nhân lực:

Cơ cấu tổ chức đã dần được kiện toàn tương đối đồng bộ, có đủ điều kiện để tiếp nhận và triển khai công việc một cách thuận lợi. Công ty liên tục mở các khóa đào tạo ngắn và dài hạn; nước ngoài, trong nước và các khóa đào tạo thực hành tại chỗ cho nhân viên, kỹ sư, thợ bậc cao, công nhân. Toàn thể cán bộ - công nhân viên trong Công ty đều tin tưởng, đồng sức, đồng lòng cùng với Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm thực hiện các mục tiêu, kế hoạch sản xuất - kinh doanh theo định hướng để ra tù đầu năm. Với lợi thế đó, Công ty hoàn toàn có đủ nội lực để “sẵn sàng bứt phá” trong thời gian tới.

Các chính sách nhân sự cụ thể:

Coi nhân sự là yếu tố quan trọng nhất quyết định thành công của doanh nghiệp, xem nguồn nhân lực là tài sản của doanh nghiệp nên Ban lãnh đạo HVC luôn coi trọng công tác tuyển dụng, đào tạo và chính sách đối với người lao động lên hàng đầu. Theo đó, chính sách nguồn nhân lực của HVC trong giai đoạn hiện nay được tóm tắt như sau:

1.Chính sách Tuyển dụng

- Công tác tuyển dụng: Được tổ chức thực hiện theo mục tiêu, yêu cầu chiến lược phát triển kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn cụ thể và thực hiện theo kế hoạch hàng năm.
- Nguyên tắc tuyển dụng: Thông báo công khai - Lão đảm tính công bằng - cơ hội bình đẳng cho mọi ứng cử viên và thực hiện đúng theo quy trình tuyển dụng của công ty.
- Đối tượng tuyển dụng: Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh hàng năm, công ty để ra tiêu chí tuyển chọn và bố trí sử dụng lao động, trong đó ưu tiên: Lao động là người Việt Nam tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước; Lao động có năng lực, sáng tạo; chuyên môn giỏi, tay nghề kỹ thuật cao và nhiều kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của công ty; Ngành nghề tuyển dụng phù hợp với lĩnh vực kinh doanh của công ty.
- Phương pháp tuyển dụng: Thi tuyển và thông qua Hội đồng phỏng vấn trực tiếp.
- Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Nhận trực tiếp, qua bưu điện hoặc email.

2.Chính sách Đào tạo

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là ưu tiên hàng đầu của công ty
- Mục tiêu đào tạo là nhằm nâng cao kiến thức, trình độ nghiệp vụ chuyên môn, cũng các kỹ năng khác cho cán bộ - nhân viên nhằm hình thành đội ngũ nhân sự quản lý, chuyên viên giỏi hoạt động kỹ thuật nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Phương pháp đào tạo của HVC gồm các loại hình: (1) liên kết với các cơ sở đào tạo uy tín nhằm phát triển mô hình đào tạo tại chỗ; (2) gửi đi đào tạo tại các Trung tâm đào tạo có chất lượng; (3) đào tạo tại chỗ cho cán bộ kỹ thuật.

- Phương pháp tuyển dụng: Thi tuyển và thông qua Hội đồng phỏng vấn trực tiếp.

- Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Nhận trực tiếp, qua bưu điện hoặc email.

3.Chính sách Thăng tiến và Phát triển nghề nghiệp

- Tại HVC cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch quy hoạch sử dụng nguồn nhân lực với một quy trình rõ ràng.
- Kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện công việc định kỳ, thông qua tiêu chuẩn đánh giá KPIs, qua đó đánh giá mục tiêu công việc, mục tiêu phát triển nghề nghiệp của mỗi cá nhân đồng thời cũng là cơ nhằm phát hiện nhân tố tích cực để đề bạt hoặc quy hoạch nguồn nhân sự phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- Tuyển chọn nhân sự nội bộ cho các vị trí quản lý.

4. Chính sách Phúc lợi và Dãi ngộ

- Chính sách đãi ngộ: Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm công tác, gắn bó dài lâu, Công ty HVC xây dựng quy chế tiền lương, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng; công bằng.
- Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc nổi bật được điều chỉnh lương trước thời hạn.
- Được góp vốn thành lập các công ty con trực thuộc, mua cổ phiếu ưu đãi.
- Thường định kỳ: Thường đợt xuất thông qua công việc đạt hiệu quả cao, thành tích tiêu biểu, thành tích nổi bật.

Chính sách phúc lợi: nghỉ mát trong và ngoài nước; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm xã hội; Trợ cấp khó khăn đột xuất, đặc biệt đối với các nhân viên cuối hời, ốm đau - nằm viện, thai sản, mất sức, bảo hộ lao động, chế độ tang chế. Ta mỗi trường làm việc đầy đủ; lành mạnh, an toàn cho người lao động;

Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

- HVC hiện đã được tổ chức chứng nhận Quốc tế Business Quality Certification cấp chứng chỉ ISO 9001; 2015 và đang thực hiện áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn này. Theo đó, tất cả các hoạt động của Công ty được thực hiện theo tiêu chuẩn Quy trình, hướng dẫn đã được phê duyệt bởi Tổng Giám đốc.
- Hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ được chỉ định trách nhiệm cho Phòng Kiểm soát và chất lượng thực hiện theo các Quy trình đánh giá, quy trình hoạt động pháp chế.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

09/2024

09/2024 - 09/2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018)

Thông tin chung

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104606490, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 04 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 17 (lần gần nhất) ngày 05 tháng 09 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là **200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)**.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc công ty và Kế toán trưởng trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Hội đồng Quản trị	
Ông Trần Hữu Đồng	Chủ tịch
Ông Lê Văn Cường	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Huy Cường	Phó Chủ tịch
Ông Trần Văn Duy	Thành viên
Ông Đào Thanh Sơn	Thành viên [bổ nhiệm ngày 17/03/2018]
Bà Vũ Thị Nga	Thành viên [miễn nhiệm ngày 10/09/2018]
Ban Kiểm soát	
Bà Đào Thị Dung	Trưởng ban
Bà Lê Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Vũ Danh Lam	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc công ty và Kế toán trưởng	
Ông Trần Hữu Đồng	Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật
Ông Đỗ Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Duy	Phó Tổng Giám đốc [bổ nhiệm ngày 26/11/2018]
Bà Vũ Thị Nga	Kế toán trưởng

Người: HVC

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Nhóm Công ty. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trong yếu tố gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Nhóm Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Trụ sở

Công ty có trụ sở tại:
Công ty có trụ sở tại Tầng 8, tòa tháp C – H6 Gium Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Nhóm Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đính kèm.

Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng, không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Nhóm Công ty bị phản ánh sai lệch.

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Nhóm Công ty.

Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2019
Đại diện Ban Tổng Giám đốc



Trần Hữu Đồng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF Việt Nam)
Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex
01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 6664 4488
Fax: +84 24 6664 2233
Website: <http://www.pkf.com.vn>

Accountants &
business advisers

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC ("Công ty") và các công ty con (gọi tắt là "Nhóm Công ty") được lập ngày 15 tháng 03 năm 2019, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 08 đến trang 57 kèm theo.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Nhóm Công ty, và được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

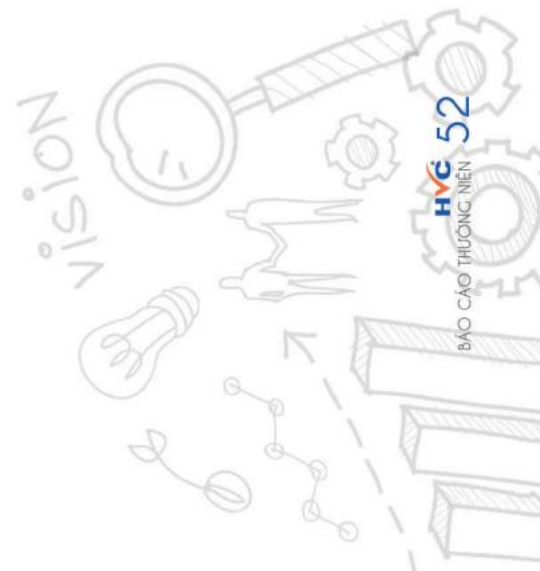
Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam.



Trương Quang Trung
Giám đốc Chi nhánh
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1752-2018-242-1



Nguyễn Thị Hoàng Vân
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1561-2017-242-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Ngày 31 tháng 12 năm 2018)

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2018	01/01/2018
TÀI SẢN NGÂN HẠN	100		243.261.114.395	259.765.067.736
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	15.074.159.158	25.519.623.995
Tiền	111		10.074.159.158	6.489.623.995
Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	19.030.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		35.000.000.000	59.200.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	-	19.200.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	35.000.000.000	40.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		117.768.526.105	82.485.813.902
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	108.193.474.442	33.629.941.012
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	7.086.198.066	13.850.742.153
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	3.130.288.460	35.521.399.611
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.6	(641.434.863)	(516.268.874)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140		71.676.312.371	50.230.272.606
Hàng tồn kho	141	5.7	71.676.312.371	50.230.272.606
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.742.394.944	1.595.683.071
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	-	33.176.000
Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.742.394.944	1.562.507.071
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Ngày 31 tháng 12 năm 2018)

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2018	01/01/2018
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		85.010.394.057	40.733.674.162
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
Tài sản cố định	220		48.306.455.908	20.944.484.942
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	48.306.455.908	20.944.484.942
- Nguyên giá	222		52.451.923.295	22.788.971.714
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(4.145.467.387)	(1.844.486.772)
Tài sản cố định vô hình	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		9.668.541.305	18.223.458.170
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí XD CB dở dang	242	5.10	9.668.541.305	18.223.458.170
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2b	25.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		25.000.000.000	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		2.035.396.844	1.565.731.050
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8b	2.035.396.844	1.565.731.050
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		328.271.508.452	259.765.067.736

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ngày 31 tháng 12 năm 2018)

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2018	01/01/2018
NỢ PHẢI TRẢ	300		61.082.906.304	43.374.123.608
Nợ ngắn hạn	310		61.082.906.304	43.374.123.608
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	25.613.100.269	20.868.632.234
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	10.746.571.574	14.610.682.144
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	13.697.144.994	3.667.585.274
Phải trả người lao động	314		1.449.525.000	1.709.000.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	8.043.356.078	180.000.000
Phải trả nợ bộ ngắn hạn	316	-	-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	317	-	-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	-	834.464.520
Phải trả ngắn hạn khác	319		21.369.774	302.198.470
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	-	-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.15	1.512.116.799	1.201.560.966
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	-	-	-
Quỹ bình ổn giá	323	-	-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-	-	-
Nợ dài hạn	330		-	-
Phải trả người bán dài hạn	331	-	-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333	-	-	-
Phải trả nợ bộ về vốn kinh doanh	334	-	-	-
Phải trả nợ bộ dài hạn	335	-	-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	337	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	-	-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339	-	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340	-	-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	-	-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Ngày 31 tháng 12 năm 2018)

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2018	01/01/2018
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		267.188.602.147	216.390.944.129
Vốn chủ sở hữu	410	5.16	267.188.602.147	216.390.944.129
Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		66.547.443.814	15.790.589.410
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		15.590.589.410	244.843.117
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		50.956.854.404	15.545.746.293
Nguồn vốn đầu tư XD CB	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		641.158.333	600.354.719
Nguồn kinh phí	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		328.271.508.452	259.765.067.736

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày 15 tháng 03 năm 2019

Hồ Thanh Ngân

Vũ Thị Nga

Trần Hữu Đồng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2018	2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	490.455.472.531	2242.121.338.357
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	490.455.472.531	242.121.338.357
Giá vốn hàng bán	11	6.2	403.323.476.876	189.020.607.006
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	87.131.995.655	53.100.731.351	
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	9.060.209.344	705.552.094
Chi phí tài chính	22	6.4	28.524.227	559.535.328
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		28.480.239	415.914.000
Chi phí bán hàng	25	6.5	8.614.549.615	10.875.894.656
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	24.192.394.914	21.811.215.299
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	64.256.736.243	20.559.638.162	
Thu nhập khác	31	6.7	597.766.544	164.498.021
Chi phí khác	32	6.8	830.657.035	1.381.841.321
Lợi nhuận khác	40	(232.890.491)	(1.217.343.300)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	64.023.845.752	19.342.294.862	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.10	13.026.187.734	3.796.169.258
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		50.997.658.018	15.546.125.604
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		50.956.854.404	15.545.746.293
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		40.803.614	379.311
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	2.550	1.089
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		2.550	1.089

Ngày 15 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Thanh Ngân

Vũ Thị Nga

Trần Hữu Đồng

57 HVC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

HVC 58

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	MÃ SỐ	2018	2017
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	64.023.845.752	19.342.294.862
Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.300.980.615	1.668.983.817
- Các khoản dự phòng	03	125.165.989	73.159.710
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(9.960.209.344)	(124.028.857)
- Chi phí lãi vay	06	28.480.239	415.914.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	56.518.263.251	21.376.323.533
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(40.507.131.364)	(35.915.516.595)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(21.446.039.765)	117.451.156
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	10.320.845.819	13.558.206.841
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(436.489.794)	(686.268.669)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(28.480.239)	(415.914.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.637.972.672)	(3.249.304.595)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	11.678.777.767	32.374.212.875
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(11.028.618.023)	(33.400.464.155)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(566.845.020)	(6.241.273.609)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(21.108.034.716)	(15.171.332.185)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn	22	(30.482.000.000)	2.288.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	4.700.000.000	(59.200.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	56.500.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(25.000.000.000)	(30.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.511.414.899	217.079.268
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(9.878.619.817)	(101.866.252.917)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	MÃ SỐ	2017	2016
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	101.602.850.000
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	21.483.646.489	400.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(21.483.646.489)	(20.098.000.000)
Tiền trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	81.904.850.000
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	50	(10.445.464.837)	(26.202.676.525)
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	60	25.519.623.995	51.722.300.520
	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	15.074.159.158	25.519.623.995

Ngày 15 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC


Hồ Thanh Ngân


Vũ Thị Nga


Trần Hữu Đồng



59 HVC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

HVC 60

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

BẢN THUYẾT MINH

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104606490, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 04 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 17 (lần gần nhất) ngày 05 tháng 09 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp như: sân trượt băng nghệ thuật; thủy cung đại dương; công viên nước; bể bơi và hoạt động lắp đặt hệ thống M&E.

Mã chứng khoán của công ty là HVH

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC

Công ty có trụ sở tại Tầng 8, toà tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Các đơn vị trực thuộc của Công ty tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 gồm:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC – Hải Phòng

- Địa chỉ: Thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC – Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Số 39 đường 19, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số các công ty con: 02 (hai) công ty

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02 (hai) công ty

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0 (không)

Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH HVC Hưng Yên	Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	99,00%	99,00%
Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC	Tầng 8, toà tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	90,00%	90,00%

CƠ SỞ LẬP BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty Mẹ và các Công ty con áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 05 năm 2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC, thông tư số 202/2014/TT-BTC và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các tương lai).

Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC ("Công ty mẹ") và hai công ty con: Công ty TNHH HVC Hưng Yên ("Công ty con"); Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC ("Công ty con") (dưới đây gọi tắt là "Nhóm Công ty"). Công ty mẹ là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán được áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các Công ty trong cùng Nhóm Công ty các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phân bổ sinh từ các giao dịch nội bộ giữa các Công ty con và tài khoản hợp nhất. Các khoản lãi chưa thực hiện phân bổ sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chỉ phi tạo nên khoản lỗ do không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của Công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc tính bày các khoản công nợ và tài sản liên ứng tại ngày kết thúc năm tài chính công như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiến và các khoản tương đương tiền

Tiến bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc dao động không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành tiền mặt xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm chính.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác công với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất (kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất (kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản có định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch mua chứng khoán kinh doanh, chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trong kỳ Công ty nắm giữ được ghi giảm từ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, chi phí sửa chữa lớn tài sản có định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

Nợ phải trả

Các khoản phải trả tính bày trong Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm các chi phí liên quan đến giá vốn cung cấp dịch vụ và chi phí quản lý doanh nghiệp. Khi chi phí đó phát sinh trực tiếp, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị mất khả năng thanh toán. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị mất khả năng thanh toán. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị mất khả năng thanh toán. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị mất khả năng thanh toán.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

- Sản phẩm dở dang: Giá vốn nguyên vật liệu và chi phí nhân công trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung theo từng công trình
- Hàng hóa: Bình quân gia quyền

Tài sản có định và khấu hao tài sản có định

Tài sản có định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản có định hữu hình

Nguyên giá tài sản có định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản có định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh công chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản có định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản có định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản có định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi hoặc phát sinh do thanh lý tài sản có định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản có định. Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản có định hữu hình của công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 25 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị 05 - 07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 06 - 08 năm
- Tài sản có định khác 04 - 06 năm

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Chi

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản do đang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích đầu tư hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản do đang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản do. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

Dự phòng phải trả

Nguyên tắc ghi nhận dự phòng phải trả: Dự phòng phải trả được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán năm lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước của sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán năm nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước của sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

Dự phòng phải trả của Công ty bao gồm: Chi phí bảo hành công trình xây lắp. Đây là khoản dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập chi phí bảo hành cho khách hàng. Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính theo chính sách trích lập dự phòng bảo hành, cụ thể như sau:

- Các công trình có tỷ lệ trong hàng hóa chiếm từ 80% trở lên, nhân công lắp đặt và vật tư phụ chiếm dưới 20% do đã có chính sách bảo hành từ nhà cung cấp nên Công ty không tiến hành trích lập dự phòng bảo hành cho các công trình này.
- Các công trình có tỷ lệ trong hàng hóa chiếm dưới 80%, nhân công lắp đặt và vật tư phụ chiếm từ 20% trở lên thì Công ty tiến hành trích lập dự phòng bảo hành cho các công trình trên theo tỷ lệ cam kết bảo hành tại từng hợp đồng nhưng không vượt quá 5% tổng giá trị hợp đồng.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

Có tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- ii) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.

- iii) Doanh thu xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ, khi Công ty đảm bảo thu được lợi ích từ hợp đồng xây dựng và chi phí để hoàn thành phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ được tính toán một cách tin cậy.

- iv) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.

- v) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở đơn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền gửi, lỗ chênh lệch tỷ giá do thực hiện, lỗ tỷ giá hối đoái do biến đổi giá trị cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ của Công ty là 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế thu nhập được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính riêng và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tài ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản kỳ quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phải sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuế tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp -

kế cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tiến và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Tiền mặt	9.354.689.632	1.464.337.768
Tiền gửi ngân hàng	719.469.526	5.025.286.227
Các khoản tương đương tiền (i)	5.000.000.000	19.030.000.000
Cộng	15.074.159.158	25.519.623.995

(i) Tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch theo Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01082018-4/HVC/TGKH/TCB-HSO ngày 01/08/2018, lãi suất 5,0%/năm

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Là khoản đầu tư mua có phiếu ngân hạn chưa niêm yết của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

	31/12/2018 (VND)			01/01/2018 (VND)		
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá trị	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư khác vào công ty khác	25.000.000.000	-	(*)	-	-	(*)
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Vạn Phúc (i)	25.000.000.000	-	(*)	-	-	(*)
Cộng	25.000.000.000	-	(*)	-	-	(*)

(*) Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107767778 ngày 20/03/2017, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/07/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 1 ngày 10/07/2018 là 68.000.000.000 đồng, lệ vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC vào Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Vạn Phúc là 18,38% vốn điều lệ tương đương 1.250.000 cổ phiếu.

Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để thuyết minh theo quy định tại Điều 28 Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính của các Công ty trên và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh. Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính nêu trên có thể khác với giá trị ghi sổ.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	35.000.000.000	35.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000
Cộng	35.000.000.000	35.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000

(i) Chi tiết như sau:

Ngân hàng	Số hợp đồng	Ngày ký	Kỳ hạn	Lãi suất	Giá trị
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở	29122018/T-GKH/TCB	29/12/2018	06 tháng	6,3%/năm	23.000.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở	29122018/T-GKH/TCB	29/12/2018	06 tháng	6,3%/năm	12.000.000.000
					35.000.000.000

Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Phải thu khách hàng là bên liên quan	-	1.518.000.000
Ông Lê Văn Cường	-	1.518.000.000
Phải thu khách hàng là bên thứ ba	108.193.474.442	32.111.941.012
Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco 5	48.331.651.139	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại INBUS (Tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại HVCINVEST)	30.147.000.020	15.896.490.658
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	12.055.883.018	-
Công ty Cổ phần Vinhomes	3.409.845.754	159.548.060
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Hà	2.510.307.528	405.746.693
Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp OLYMPIA	2.113.549.803	794.951.275
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang	1.119.791.321	1.684.886.211
Các khách hàng khác	8.505.445.859	13.170.318.115
Cộng	108.193.474.442	33.629.941.012

Trả trước cho người bán

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
GUANGZHOU DALANG WATER AMUSEMENT PARK EQUIPMENT CO LTD	3.676.803.646	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Long Biên	2.086.387.411	6.980.148.011
Các nhà cung cấp khác	1.323.007.009	6.870.594.142
Cộng	7.086.198.066	13.850.742.153

Phải thu khác

Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tam ứng	2.630.054.478	-	3.725.123.515	-
Kỳ quỹ, kỳ cược	451.560.992	-	1.098.410.586	-
Tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	3.389.007	-	3.378.857	-
Tại Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam	-	-	4.723.955	-
Tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	244.871.985	-	1.090.307.774	-
Các khoản kỳ quỹ, kỳ cược khác	203.300.000	-	-	-
Phải thu khác	48.672.990	-	30.697.865.510	-
Trích trước lãi tiền gửi	-	-	551.205.555	-
Phải thu khác	48.672.990	-	30.146.659.955	-
Cộng	3.130.288.460	-	35.521.399.611	-

Nợ xấu

Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thành toàn hoặc chưa quá hạn nhưng khó khả năng thu hồi:	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Từ 03 năm trở lên	771.056.635	129.621.772	601.425.701	85.156.827
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sông Đà	511.813.091	-	437.053.091	-
Bệnh viện Đa khoa Kim Thành Hải Dương	154.253.091	-	154.253.091	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Long HABICO	282.800.000	-	282.800.000	-
Từ 02 đến dưới 03 năm	74.760.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Long HABICO	259.243.544	129.621.772	74.760.000	22.428.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Thảo Nguyên Xanh	-	-	74.760.000	22.428.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Thảo Nguyên Xanh	75.637.210	37.818.605	-	-
Nhà thiếu nhi Tỉnh Hải Dương	13.975.400	6.987.700	-	-
Công ty TNHH Linh Chi	58.195.652	29.097.826	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư DHC	79.437.673	39.718.837	-	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư Văn Phú - Trung Kinh	31.997.609	15.998.804	-	-
Từ 01 đến dưới 02 năm	-	-	89.612.610	62.728.827
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Thảo Nguyên Xanh	-	-	75.637.210	52.946.047
Nhà thiếu nhi Tỉnh Hải Dương	-	-	13.975.400	9.782.780

Tình hình biến động các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	2018 (VND)	2017 (VND)
Số đầu năm	516.268.874	443.109.164
Trích lập dự phòng trong năm	125.165.989	73.159.710
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Số cuối năm	641.434.863	516.268.874

Hàng tồn kho

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	-	-
Thi công hệ thống cơ điện hạ tầng, cảnh quan sân vườn GD2 - Vinhomes Imperial Hải Phòng - Hợp đồng 37/2017	12.071.848.943	-	7.113.211.804	-
Cung cấp lắp đặt hệ thống M&E trường mầm non, trường liên cấp Vinshool Hà Long - Hợp đồng 0806/2018	6.383.293.655	-	-	-
Thi công hệ thống điều hòa không khí và phòng cháy chữa cháy của dự án Vincom Móng Cái - Quảng Ninh - Hợp đồng 159/2018/HĐ/VCRT-HVC	5.488.503.617	-	-	-
Thi công hệ thống M&E ngoài nhà Trung tâm thương mại và Shophouse Dự án Vincom Cà Mau - Hợp đồng 3003/2018	3.064.562.024	-	-	-
Cung cấp lắp đặt hệ thống cấp nước bể bơi, Gymspa, bể tràn cảnh quan Khách sạn 9 tầng Dự án Imperial Hải Phòng - Hợp đồng 2108/2018	2.408.900.755	-	-	-
Cung cấp lắp đặt hệ thống M&E gian hàng Vinmart, Dự án Sky Lake - Hợp đồng 1810/2018	2.304.883.666	-	-	-
Các công trình khác	19.938.979.724	-	39.677.040.606	-
Cộng	51.660.972.384	-	46.790.252.410	-

Chi phí trả trước

	01/01/2018 (VND)	Tăng trong năm (VND)	Phân bổ chi phí trong năm (VND)	31/12/2018 (VND)
Ngắn hạn	33.176.000	-	33.176.000	-
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	33.176.000	-	33.176.000	-
-	-	-	-	-
Dài hạn	1.565.731.050	1.699.057.537	(1.229.391.743)	2.035.396.844
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.565.731.050	1.699.057.537	(1.229.391.743)	2.035.396.844

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Nhà máy sản xuất thiết bị sắt thép, thiết bị lọc xử lý nước và đồ gỗ nội thất HVC	9.668.541.305	18.223.458.170
Cộng	9.668.541.305	18.223.458.17

Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc và thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*) (VND)	Thiết bị, dụng cụ quản lý (VND)	Cộng (VND)
Nguyên giá					
01/01/2018	19.204.345.605	312.675.200	3.271.950.909	-	22.788.971.714
Mua sắm mới	-	6.709.808.701	-	596.092.911	7.305.901.612
Đầu tư XDCB hoàn thành	22.357.049.969	-	-	-	22.357.049.969
31/12/2018	41.561.395.574	7.022.483.901	3.271.950.909	596.092.911	52.451.923.295
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng					
Giá trị hao mòn	-	-	-	-	-
01/01/2018					
Khấu hao trong năm	760.526.878	183.966.200	899.993.694	-	1.844.486.772
Thanh lý, nhượng bán	1.443.751.037	314.261.689	503.228.362	39.739.527	2.300.980.615
31/12/2018	2.204.277.915	498.227.889	1.403.221.056	39.739.527	4.145.467.387
Giá trị còn lại					
01/01/2018	18.443.818.727	128.709.000	2.371.957.215	-	20.944.484.942
31/12/2018	39.357.117.659	6.524.256.012	1.868.728.853	556.353.384	48.306.455.908

Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán trong nước				
Công ty TNHH Xây dựng & Phát triển Thương mại Long Nguyễn	3.665.262.519	3.665.262.519	1.351.072.197	1.351.072.197
Công ty Cổ phần Cấp điện và Hệ thống LS - VINA	2.672.560.840	2.672.560.840	-	-
Công ty Cổ phần Bể bơi thông minh SPOOL	2.250.222.660	2.250.222.660	8.045.172.610	8.045.172.610
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Tân Phát	1.983.045.455	1.983.045.455	1.545.377.350	1.545.377.350
Các nhà cung cấp khác	15.042.008.795	15.042.008.795	9.927.010.077	9.927.010.077
Cộng	25.612.822.085	25.612.822.085	20.868.632.234	20.868.632.234

Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Công ty Cổ phần Vincom Retail	2.617.789.907	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	1.342.758.583	-
Công ty TNHH Điện máy HN	1.245.270.512	-
Công ty Cổ phần Milton	918.802.156	918.802.156
Công ty CP Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	858.407.710	403.364.756
Các khách hàng khác	3.763.542.706	13.288.515.232
Cộng	10.746.571.574	14.610.682.144

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Thuế giá trị gia tăng	3.519.330.782	3.519.330.782	1.147.607.003	-1.147.607.003
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.925.619.342	9.925.619.342	2.485.971.261	2.485.971.261
Thuế thu nhập cá nhân	252.194.870	252.194.870	34.007.010	34.007.010
	-	-	-	-
Cộng	13.697.144.994	13.697.144.994	3.667.585.274	3.667.585.274

Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Chi phí lãi vay phải trả	7.781.265.169	-
Chi phí khác	262.090.909	180.000.000
Cộng	8.043.356.078	180.000.000

Dự phòng phải trả

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Ngắn hạn		
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	1.512.116.799	1.201.560.966
Cộng	1.512.116.799	1.201.560.966

Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (VND)	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (VND)	Cộng (VND)
01/01/2017	87.685.200.000	10.956.792.871	299.975.654	98.941.968.525
Lợi nhuận trong năm trước	-	15.545.746.539	379.065	15.546.125.604
Tăng vốn trong năm trước	101.602.850.000	-	300.000.000	101.902.850.000
Chia tức bằng cổ phiếu	10.711.950.000	(10.711.950.000)	-	-
31/12/2017	200.000.000.000	15.790.589.410	600.354.719	216.390.944.129
01/01/2018	200.000.000.000	15.790.589.410	600.354.719	216.390.944.129
Lợi nhuận trong năm nay	-	50.956.854.404	40.803.614	50.997.658.018
Chi trả thù lao cho HĐQT và Ban KS theo BB hợp BH Cổ đông thường niên số 01/2018 ngày 17/3/2018	-	(200.000.000)	-	(200.000.000)
31/12/2018	200.000.000.000	66.547.443.814	641.158.333	267.188.602.147

Cổ phiếu

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	20.000.000	20.000.000
Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	87.685.200.000
Vốn góp tăng trong năm	-	112.314.800.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	10.711.950.000

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT HỢP NHẤT

Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2018 (VND)	2017 (VND)
Tổng doanh thu	490.455.472.531	242.121.338.357
Doanh thu bán hàng hóa	184.925.007.696	13.811.978.117
Doanh thu bán thành phẩm	6.123.703.205	-
Doanh thu thi công lắp đặt công trình	298.301.783.356	221.836.419.055
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.104.978.274	6.472.941.185
Doanh thu thuần, trong đó:	490.455.472.531	242.121.338.357

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	2018 (VND)	2017 (VND)
Giá vốn hàng hóa	177.776.605.474	11.551.211.796
Giá vốn thành phẩm	5.394.582.243	-
Giá vốn thi công lắp đặt công trình	220.152.289.159	171.162.973.412
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	6.306.421.798
Cộng	403.323.476.876	189.020.607.006

Doanh thu hoạt động tài chính

	2018 (VND)	2017 (VND)
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.960.209.344	612.729.183
Lãi chuyển nhượng cổ phần	5.000.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	92.822.911
Cộng	9.960.209.344	705.552.094

Chi phí tài chính

	2018 (VND)	2017 (VND)
Chi phí lãi vay	28.480.239	415.914.000
Chi phí tài chính khác	43.988	143.621.328
Cộng	28.524.227	559.535.328

Chi phí bán hàng

	2018 (VND)	2017 (VND)
Chi phí nhân viên	-	100.977.600
Chi phí vật liệu, bao bì	12.663.200	12.645.000
Chi phí bảo hành công trình	1.684.545.834	3.350.641.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.498.569.581	2.857.732.373
Chi phí bằng tiền khác	5.418.771.000	4.553.898.183
Cộng	8.614.549.615	10.875.894.656

Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2018 (VND)	2017 (VND)
Chi phí nhân viên quản lý	14.581.924.223	12.302.920.229
Chi phí đồ dùng quản lý	53.851.421	1.023.610.337
Chi phí vật liệu quản lý	1.049.909.572	227.229.753
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.795.973.588	1.668.983.817
Thuế, phí và lệ phí	738.992.898	289.994.075
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	125.165.990	73.159.710
Chi phí dịch vụ mua ngoài	902.766.188	1.345.141.187
Chi phí bằng tiền khác	4.943.811.034	4.880.176.191
Cộng	24.192.394.914	21.811.215.299

Thu nhập khác

	2018 (VND)	2017 (VND)
Thu nhập khác	597.766.544	164.498.021
Cộng	597.766.544	164.498.021

Chi phí khác

	2018 (VND)	2017 (VND)
Lỗ do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	990.255.967
Phạt thuế, phạt vi phạm hành chính	315.049.768	319.952.980
Phạt chậm nộp bảo hiểm	843.928	1.467.142
Chi phí khác	514.763.339	70.165.232
Cộng	830.657.035	1.381.841.321

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	2018 (VND)	2017 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	184.781.293.776	140.894.888.908
Chi phí nhân công	55.684.091.301	42.911.742.273
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.300.980.615	1.668.983.817
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.171.232.744	20.436.692.947
Chi phí bằng tiền khác	11.161.771.480	9.724.068.449
Cộng	263.099.369.916	215.636.376.395

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	2018 (VND)	2017 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tiền thu nhập chịu thuế năm hiện hành	13.026.187.734	3.796.169.258
Cộng	13.026.187.734	3.796.169.258

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được dự tính như sau

	2018 (VND)	2017 (VND)
Phát sinh tại công ty Me (Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC)	11.790.425.081	.787.301.291
Phát sinh tại công ty con (Công ty TNHH HVC Hưng Yên)	1.235.762.653	8.867.967
Cộng	13.026.187.734	3.796.169.258

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

	2018 (VND)	2017 (VND)
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn chưa thu được bằng tiền	-	399.105.555
Thanh lý tài sản cố định chưa thu được bằng tiền	-	1.518.000.000

THÔNG TIN KHÁC

Các khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và các thông tin tài chính khác: không có

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày lập Bảng cân đối kế toán (ngày 31 tháng 12 năm 2018) cho đến thời điểm lập Báo cáo này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thông tin về các bên có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Nhiệm vụ với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	2018 (VND)	2017 (VND)
Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt	2.084.053.357	1.955.219.840
Cộng	2.084.053.357	1.955.219.840

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa công ty với các thành viên chủ chốt

	2018 (VND)	2017 (VND)
Thanh lý tài sản cố định	-	3.058.000.000
Thu tiền bán tài sản	1.518.000.000	(1.540.000.000)
Vay trong năm	-	400.000.000
Trả tiền vay trong năm	-	(20.088.000.000)
Lãi tiền vay phải trả trong năm	-	415.914.000
Tiền lãi vay đã trả trong năm	-	(730.426.000)
Nhận góp vốn trong năm	-	100.488.520.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên chủ chốt như và các cá nhân có liên quan sau:

	2018 (VND)	2017 (VND)
Phải thu tiền bán thành lý tài sản cố định	-	1.518.000.000
Tạm ứng của công nhân viên	460.473.559	936.789.594
Công nợ phải thu	460.473.559	2.454.789.594

Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: Rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Giám đốc xem xét và thông nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nổi trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tín dụng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiết hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiết hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận quản quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mức trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tại chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngắn hạn ở mức mà Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đảo hạn có liên quan dựa trên lý hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đảo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được tính bằng bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.

Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro tài sản thanh của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm (VND)	Từ 1 năm trở lên (VND)	Tổng cộng (VND)
31/12/2018			
Giá trị ghi sổ:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.074.159.158	-	15.074.159.158
Đầu tư tài chính	35.000.000.000	-	35.000.000.000
Phải thu khách hàng	108.193.474.442		108.193.474.442
Các khoản phải thu khác	3.130.288.460	-	3.130.288.460
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	(641.434.863)		(641.434.863)
Tổng cộng	160.756.487.197	-	160.756.487.197
31/12/2018			
Phải trả cho người bán	(25.613.100.269)		(25.613.100.269)
Phải trả khác	(21.369.774)	-	(21.369.774)
Chi phí phải trả	(8.043.356.078)	-	(8.043.356.078)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	(1.512.116.799)	-	(1.512.116.799)
Tổng cộng	(35.189.664.736)	-	(35.189.664.736)
Chênh lệch thanh khoản thuần	125.566.822.461	-	125.566.822.461

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng

	Giá trị kế toán		Giá trị hợp lý	
	31/12/2018	01/01/2018	31/12/2018	01/01/2018
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.074.159.158	25.519.623.995	15.074.159.158	25.519.623.995
Đầu tư tài chính	35.000.000.000	59.200.000.000	35.000.000.000	59.200.000.000
Phải thu khách hàng	108.193.474.442	33.629.941.012	107.552.039.579	33.113.672.138
Các khoản phải thu khác	3.130.288.460	35.521.399.611	3.130.288.460	35.521.399.611
Tổng cộng	161.397.922.060	153.870.964.618	160.756.487.197	153.354.695.744
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	25.613.100.269	20.868.632.234	25.613.100.269	20.868.632.234
Phải trả khác	21.369.774	302.198.470	21.369.774	302.198.470
Chi phí phải trả	8.043.356.078	180.000.000	8.043.356.078	180.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.512.116.799	1.201.560.966	1.512.116.799	1.201.560.966
Tổng cộng	35.189.664.736	22.552.391.670	35.189.664.736	22.552.391.670

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2018 và ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin so sánh

Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán.

Tính hoạt động liên tục của Công ty

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định củng cố như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

Thông tin về bộ phận

Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động, bao gồm: lĩnh vực thương mại (bán hàng hóa); lĩnh vực thi công xây lắp bê bối, hệ thống điện; lĩnh vực cho thuê văn phòng. Chi tiết báo cáo bộ phận theo từng ngành nghề như sau:

	Bán hàng hóa (VND)	Dịch vụ thi công lắp đặt (VND)	Dịch vụ khác (VND)	2018 (VND)
Doanh thu thuần theo bộ phận	191.048.710.901	298.301.783.356	1.104.978.274	490.455.472.531
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(183.171.187.717)	(220.152.289.159)	-	(403.323.476.876)
Lợi nhuận gộp theo bộ phận	7.877.523.184	78.149.494.197	1.104.978.274	87.131.995.655
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(32.806.944.529)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				54.325.051.126
Doanh thu tài chính				9.960.209.344
Chi phí tài chính				(28.524.227)
Thu nhập khác				597.766.544
Chi phí khác				(830.657.035)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(13.026.187.734)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				50.997.658.018

Ngày 15 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hồ Thanh Ngân

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Vũ Thị Nga

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hữu Đồng

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Sau giai đoạn tăng trưởng khá (tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 7,26% trong giai đoạn 2001 - 2010), GDP đang có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2011 - 2013, chỉ đạt 5,6%, năm 2014 đạt 5,9%, năm 2015 đạt 6,8% và năm 2016 đạt 6,2%. Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức: xũ lý nợ xấu hệ thống ngân hàng, cải thiện hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công do hệ ICOR thấp... Tất cả các yếu tố trên đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thông qua các yếu tố: chi phí nguyên vật liệu đầu vào đa phần có xu hướng tăng, lãi vay còn ở mức tương đối cao... Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp trong ngành xuất nhập khẩu và thị công các công trình bê bối nói riêng.

Nền kinh tế là một hệ thống hoàn chỉnh và có liên hệ mật thiết với nhau, do đó bất cứ một yếu tố nào bị tác động cũng sẽ làm ảnh hưởng đến các yếu tố khác, và tất nhiên sẽ tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu, lĩnh vực mà công ty đang hoạt động theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực.

RỦI RO LUẬT PHÁP

Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và thị công các công trình bê bối nên Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách của Nhà nước như: định hướng phát triển ngành xây dựng, chính sách thuế đối với hàng nhập khẩu, các chính sách đặc thù của Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhập khẩu. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong doanh thu và lợi nhuận.

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật như Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường

chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đang mở rộng tìm kiếm các đối tác mới tại thị trường các nước phát triển như Mỹ, Pháp, Nhật, Úc, Tây Ban Nha... nên Công ty còn chịu sự ảnh hưởng từ những điều chỉnh của các chính sách, luật và các quy định tại các quốc gia mà Công ty nhập khẩu.

RỦI RO CẠNH TRANH

Khi Việt Nam gia nhập WTO thì ngày càng có nhiều doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam với cơ sở vật chất hiện đại, nguồn nhân lực được đào tạo chuyên sâu, có kỹ năng tay nghề nên đã khiến cho các doanh nghiệp xây dựng của chúng ta phải cạnh tranh gay gắt. Hơn thế nữa, Chính phủ Việt Nam ngày càng kỳ nhiều hiệp định hợp tác thương mại và đầu tư với các nước khác, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài nhưng cũng đồng thời mở đường cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Do đó, doanh nghiệp cạnh phải đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh hơn.

Khi các tập đoàn lớn của nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng tại Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực thiết kế, lắp đặt, thi công bê bối, ngoài việc trình độ và chất lượng sản phẩm, trang thiết bị của các công ty nước ngoài cao hơn của chúng ta thì không thể không nhắc tới nguồn lực dành cho việc marketing và quảng cáo của họ rất lớn và thực sự đã tạo nên các thành công lớn cho công ty của họ. Nhưng tại Việt Nam tình độ về máy móc, công nghệ còn hạn chế. Vì vậy, để tiếp tục hội nhập sâu và rộng hơn vào nền kinh tế thế giới, từng doanh nghiệp trong ngành phải nắm bắt và nhân thức rõ những ảnh hưởng, cơ hội và thách thức do sự biến động của nền kinh tế thế giới mang lại, để từ đó xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị cho phù hợp với tình hình mới.

RỦI RO ĐẶC THÙ

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty có phần Đầu tư và Công nghệ HVC còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành như rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về nguồn nguyên liệu, rủi ro về thị trường bất động sản....

Rủi ro về nguồn nhân lực

Tình trạng khan hiếm lao động, cũng như chất lượng lao động đang là nỗi lo cho các doanh nghiệp trong ngành xây dựng. Hiện nay hầu hết các lao động đều chưa qua đào tạo cơ bản, chưa có trình độ chuyên môn, chưa có kinh nghiệm nên công ty phải tiến hành đào tạo về chuyên môn cũng như kỹ thuật, nghiệp vụ cho hầu hết các lao động trong công ty.

Để đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra liên tục, không bị gián đoạn do việc thiếu nhân công, Ban lãnh đạo Công ty đã áp dụng cơ chế lương thưởng hợp lý cùng với những đãi ngộ, chăm lo cho đời sống công nhân viên, tạo cho người lao động một môi trường làm việc chuyên nghiệp với mức thu nhập khá. Do đó, Công ty có phần Đầu tư và Công nghệ HVC luôn có một đội ngũ lao động dồi dào, chuyên môn cao và sẵn sàng gắn bó lâu dài với lợi ích của Công ty.

Rủi ro cạnh tranh

Khi Việt Nam gia nhập WTO thì ngày càng có nhiều doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam với cơ sở vật chất hiện đại, nguồn nhân lực được đào tạo chuyên sâu, có kỹ năng tay nghề nên đã khiến cho các doanh nghiệp xây dựng của chúng ta phải cạnh tranh gay gắt. Hơn thế nữa, Chính phủ Việt Nam ngày càng kỳ nhiều hiệp định hợp tác thương mại và đầu tư với các nước khác, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài nhưng cũng đồng thời mở đường cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Do đó, doanh nghiệp cạnh phải đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh hơn.

Khi các tập đoàn lớn của nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng tại Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực thiết kế, lắp đặt, thi công bê bối, ngoài việc trình độ và chất lượng sản phẩm, trang thiết bị của các công ty nước ngoài cao hơn của chúng ta thì không thể không nhắc tới nguồn lực dành cho việc marketing và quảng cáo của họ rất lớn và thực sự đã tạo nên các thành công lớn cho công ty của họ. Nhưng tại Việt Nam tình độ về máy móc, công nghệ còn hạn chế. Vì vậy, để tiếp tục hội nhập sâu và rộng hơn vào nền kinh tế thế giới, từng doanh nghiệp trong ngành phải nắm bắt và nhân thức rõ những ảnh hưởng, cơ hội và thách thức do sự biến động của nền kinh tế thế giới mang lại, để từ đó xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị cho phù hợp với tình hình mới.



Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu đầu vào

Các trang thiết bị, máy móc, vật liệu thi công của công ty hầu hết được nhập khẩu từ nước ngoài, do đó, nếu có bất cứ biến động nào từ thị trường của đối tác nhập khẩu sẽ làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm của công ty nhập khẩu. Thêm vào đó một số các yếu tố bất khả kháng như bão, lũ cũng có thể làm ảnh hưởng đến thời gian nhập khẩu sản phẩm của công ty.

Để chủ động về trang thiết bị đầu vào, Công ty đã đầu tư dự án tại HVC Hưng Yên cung cấp một phần đầu vào cho Công ty để thực hiện các dự án.

Rủi ro về ảnh hưởng của ngành nghề

Là đơn vị trực tiếp thi công cho các dự án bất động sản, Công ty chịu ảnh hưởng bởi sự biến động của thị trường bất động sản. Thị trường bất động sản 9 tháng đầu năm tiếp tục sôi động. Thị trường bất động sản đang thu hút mạnh các nhà đầu tư nước ngoài, chủ yếu thông qua hoạt động M&A. Hình thức liên doanh đang trở nên phổ biến giữa các nhà đầu tư nước ngoài với khả năng tài chính mạnh và giàu kinh nghiệm sẽ hợp tác cùng với các tập đoàn tại địa phương, những nhà đầu tư đang nắm giữ đại diện thị trường cũng như có mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền sở tại.

Lĩnh vực mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đang hoạt động là thi công các công trình bê bối phục vụ cho các khu du lịch, bất động sản nghỉ dưỡng. Chính sách của nước ta hiện nay là đẩy mạnh phát triển du lịch bên vùng, các sản phẩm về du lịch có chất lượng cao. Là một trong những đơn vị thi công các sản phẩm bê bối, công viên nước, thi công lắp đặt điện có uy tín đã đem lại cho Công ty những lợi thế nhất định trên thị trường.

Rủi ro tỷ giá hối đoái

Là một công ty sản xuất và nhập khẩu các sản phẩm thiết bị bê bối và thiết bị điện, camera từ nước ngoài, lãi suất và tỷ giá đồng một vai trò rất quan trọng trong quá trình đầu phân hợp đồng và thanh toán của công ty.

Trong thời gian qua, tỷ giá liên tục bị biến động và có xu hướng tăng, đây cũng phù hợp với chính sách khuyến khích xuất khẩu của nước ta. Do vậy, Công ty đã linh hoạt trong việc nhập khẩu hàng hóa từ đó để giảm thiểu những biến động do tỷ giá hối đoái mang lại.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như hỏa hoạn, tai nạn lao động, thiên tai, bảo lụt ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

KẾT QUẢ KINH TẾ NĂM

2018

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV năm 2018 ước tính tăng 7,31% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,90%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,65% và khu vực dịch vụ tăng 7,61%.

GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Mức tăng trưởng năm nay vượt mức tiêu 6,7% đặt ra là kết quả sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước. Trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%. Xét về góc độ sử dụng GDP năm 2018, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,17% so với năm 2017; tích lũy tài sản tăng 8,22%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 12,81%.

Tăng trưởng kinh tế dẫn chuyển dịch theo chiều sâu, tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng GDP năm 2018 đạt 43,5%, bình quân giai đoạn 2016-2018 đạt 43,3%, cao hơn nhiều so với mức bình quân 33,6% của giai đoạn 2011-2015. Tỷ lệ vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện/GDP năm 2018 đạt 33,5%, đảm bảo mục tiêu Quốc hội đề ra từ 33-34%.

Đồ mở của nền kinh tế ngày càng lớn, năm 2018 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ so với GDP đạt 208,6%.

GDP bình quân đầu người năm 2018 ước tính đạt 58,5 triệu đồng, tương đương 2.587 USD, tăng 198 USD so với năm 2017.

Cơ cấu kinh tế của Việt Nam tiếp tục chuyển dịch tích cực theo xu hướng giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành: công nghiệp, xây dựng và ngành dịch vụ.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2018 ước tính đạt 244,7 tỷ USD, tăng 13,8% so với năm 2017 (vượt mục tiêu Quốc hội đề ra là tăng 7%-8% và Nghị quyết 01 của Chính phủ là tăng 8%-10).



THÁCH THỨC, ĐỘNG LỰC VÀ GIẢI PHÁP CHO NĂM

2019

Với đồ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, khó lường. Đồng thời, với quy mô kinh tế nhỏ, việc ứng phó với các biến động trong tương lai của Việt Nam có thể sẽ gặp khó khăn hơn bởi địa tài chính, tiền tệ hạn hẹp.

Kinh tế thế giới đang tiếp tục xu hướng tăng trưởng chậm lại với các yếu tố rủi ro, thành thúc gia tăng. WB, IMF và OECD đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới xuống 3,7% năm 2018 và 3,5% năm 2019. Yếu tố về thương mại toàn cầu suy giảm, cạnh tranh chiến lược diễn biến phức tạp.

Các chỉ số đóng vai trò quyết định đến năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 của Việt Nam đạt thấp: năng lực đổi mới sáng tạo đạt 33/100 điểm; thị trường lao động đạt 56/100 điểm; thể chế đạt 50/100 điểm; khả năng tiếp cận công nghệ đạt 43/100 điểm; kỷ năng lao động đạt 54/100 điểm; cơ sở hạ tầng đạt 65/100 điểm; hệ thống tài chính đạt 62/100 điểm; năng động của doanh nghiệp đạt 54/100 điểm; thị trường sản phẩm đạt 52/100 điểm.

Bên cạnh những thách thức, năm 2018 nền kinh tế Việt Nam đã tạo dựng các động lực có tính nền tảng cho tăng trưởng kinh tế năm 2019 và các năm tiếp theo.

Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, gắn kết chặt chẽ với nền kinh tế khu vực và toàn cầu, đánh dấu đầu tiên nước ta hoàn thành lộ trình cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới và cắt giảm thuế quan theo Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN, bắt đầu thực thi các cam kết FTA với mức độ cắt giảm sâu rộng. Việt Nam đã ký kết và chuẩn bị triển khai các FTA thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) với những cam kết sâu rộng, tiêu chuẩn cao và mở rộng trên nhiều lĩnh vực. Những thỏa thuận FTA này tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế nước ta với đồ mở cao của nền kinh tế, đồng thời tăng cường cơ hội thu hút và tận dụng dòng vốn FDI trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

Kinh tế tự nhân phát triển mạnh mẽ sẽ là nền tảng quan trọng đóng góp rất lớn cho kinh tế Việt Nam.

Chuyển đổi cơ cấu kinh tế không chỉ diễn ra giữa các ngành kinh tế mà còn có xu hướng chuyển đổi tích cực trong nội bộ ngành sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cả về tốc độ và chất lượng trong thời gian tới.

Nhiều năng lực sản xuất mới được bổ sung vào nền kinh tế trong năm 2019.

KẾ HOẠCH HVC 2019



Nhân sự Chủ trương vào việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên đặc biệt là đội ngũ quản lý. Việc đào tạo sẽ được tiến hành thường xuyên liên tục để tạo ra một văn hóa đào tạo riêng của HVC. Song song đó HVC sẽ tiếp tục tuyển dụng những nhân sự có trình độ chuyên môn cao và phù hợp với môi trường HVC để đáp ứng cho giai đoạn phát triển mới.

01 Tiếp tục áp dụng các phương pháp quản trị doanh nghiệp tiên tiến như ISO, KPIs dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại. Chính sách hiệu chỉnh để các phương pháp này thực sự phù hợp với môi trường làm việc của HVC. Tăng cường công tác quản lý nhân sự công nghệ vật tư hàng hóa, đội ngũ thi công nghiệm thu bán giao để nâng cao hiệu quả công việc.

02 Tiếp tục giữ vững vị thế là công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tổng thầu tư vấn, thiết kế thi công, lắp đặt thiết bị vui chơi giải trí cao cấp. Chủ trương phát triển lĩnh vực tổng thầu cơ điện môi trường để mở rộng thị trường và tận dụng nguồn lực HVC là một trong những hướng đi quan trọng của HVC.

03 Phát triển kinh doanh đi cùng với phát triển văn hóa doanh nghiệp để từng bước xây dựng môi trường văn minh, nhân văn khuyến khích người lao động phát huy năng lực, đoàn kết, gắn bó với tổ chức.

04 Doanh thu và lợi nhuận tăng từ 10% trên 50% so với năm 2018.

05

CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH



VỊ THẾ CỦA CÔNG TY TRONG NGÀNH

Trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng và lắp đặt bể bơi và khu vui chơi giải trí có rất nhiều doanh nghiệp cạnh tranh với nhau như: Công ty Cổ phần Thiết bị lọc nước An Thái, Công ty Cổ phần Kiến trúc Xây dựng Hà Vinh Quang, Công ty Cổ phần Xây dựng và Lắp đặt Bể bơi Thăng Lợi, Công ty TNHH Xây dựng công nghệ bể bơi Việt Nam, Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Đồng Tiến....

Đặc biệt trong bối cảnh hội nhập hiện nay, Công ty không những phải cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp ở trong nước mà còn phải cạnh tranh gay gắt với một số các doanh nghiệp nước ngoài.

Với việc đi tắt, đón đầu, Công ty luôn liên kết với những thương hiệu lớn, uy tín trên thế giới để nhập khẩu những trang thiết bị hiện đại đồng thời cử nhân viên đi đào tạo tại các công ty nước ngoài đó. Do đó Công ty luôn tạo được niềm tin đối với khách hàng và ngày càng khẳng định vị thế vững chắc trong lĩnh vực xây lắp thiết kế bể bơi, cũng như cung cấp các trang thiết bị camera giám sát cho các cơ quan Nhà nước. Sau hơn 7 năm thành lập và phát triển, hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC là đơn vị số 1 trong lĩnh vực thiết kế, lắp đặt và thi công bể bơi, sân trượt băng nghệ thuật ở Việt Nam.

Trên cơ sở nguồn lực kinh tế và con người hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đáp ứng được các tiêu chuẩn về chất lượng, trách nhiệm và xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với các đối tác. Chính điều này tạo tiền đề phát triển bền vững cho công ty. Hiện nay, HVC đã trở thành công ty đứng đầu ngành thiết kế, lắp đặt, thi công và cung cấp thiết bị bể bơi tại Việt Nam. Hơn thế nữa, vị thế của công ty ngày càng vững vàng và được các công ty, tập đoàn lớn trong nước như Tập đoàn Vingroup, Công ty Sông Đà, Tập đoàn Vingroup, SunGroup, Mường Thanh, Vạn Phú Invest, REE, Cotecons, ... kỳ vọng đồng. Được sự tin tưởng của các đối tác, hiện nay, các công trình mà HVC đã và đang thi công trải dài khắp các tỉnh, thành phố trên cả nước, và có mặt tại hầu hết các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, trung tâm vui chơi giải trí thể thao tại các tỉnh.

Với nền tảng là một công ty tổng thầu thiết bị vui chơi giải trí cao cấp HVC luôn nhận được sự tin tưởng tuyệt đối từ đối tác. Các gói thầu mà HVC Group tham gia công chiếm tỷ trọng lớn về lĩnh vực cơ điện như cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống điều hòa, máy làm lạnh, ... Đây là cơ sở để HVC Group mở rộng ngành nghề tổng thầu cơ điện M&P&E từ đầu năm 2017. Đến nay HVC Group đã được chủ đầu tư lớn tin tưởng giao làm tổng thầu thi công M&E của nhiều công trình tiêu biểu như: Vinhomes Riverside The Harmony, Vinmart - Vincom Hà Tĩnh, Vinpearl Cửa Sốt, Vinhomes Golden River, Imperia Hải Phòng, Vinpearl Nam Hải An, Trường Quốc tế song ngữ Học viện Anh Quốc - UK Academy (UKA) Hà Long, Tòa nhà trung tâm thương mại và văn phòng Vạn Phúc 20 tầng, Thi công cơ điện hạ tầng và tổng thầu cơ điện tòa tháp căn hộ đại dự án Vincity Ocean Park. ...



TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH

Trong bối cảnh nền kinh tế phát triển như hiện nay, ngành dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nền kinh tế. Đã có rất nhiều doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh dịch vụ bất động sản nghỉ dưỡng. Việt Nam là đất nước có đường bờ biển dài hơn 3.260 km cùng hàng nghìn các đảo lớn nhỏ nên có nhiều khu du lịch được mở ra như: Khu du lịch Hạ Long - Quảng Ninh, Khu du lịch Cát Bà, Khu du lịch Đồ Sơn, Khu du lịch Sầm Sơn, Khu du lịch Vinpearl Nha Trang, Khu du lịch Đảo Phú Quốc.....thêm vào đó, xu thế chung hiện nay là xây dựng các khu bất động sản nghỉ dưỡng "all in one" tức là vừa kết hợp du lịch, vừa cung cấp các dịch vụ giải trí khác như dịch vụ làm đẹp spa, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ bể bơi bốn mùa.....với thiết kế hiện đại, hoàn hảo và đẹp mắt, tiện nghi để phục vụ khách hàng. Do đó ngành dịch vụ thiết kế và thi công bể bơi và các sân trượt băng nghệ thuật có triển vọng phát triển rất lớn. Điều này làm cho các công ty cung cấp dịch vụ thiết kế, lắp đặt và thi công bể bơi ngày càng có nhiều cơ hội phát triển mạnh mẽ hơn, nhưng cũng thách thức các công ty phải luôn luôn đổi mới sáng tạo để bắt kịp với nhu cầu phát triển của thị trường.

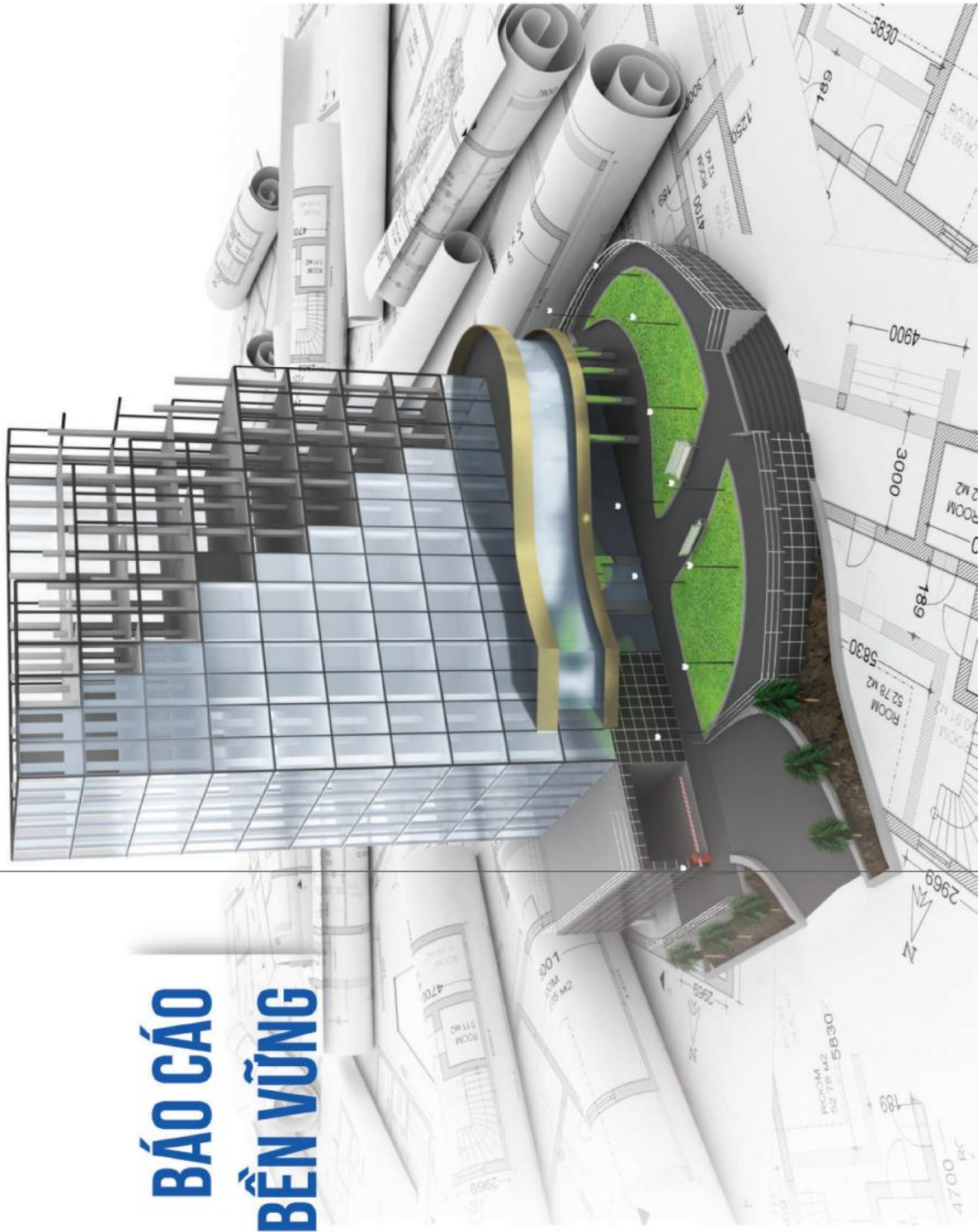
Hơn thế nữa tại các biệt thự hạng sang, như cầu xây dựng bể bơi ngày càng tăng cao. Trong các thành phố và đô thị lớn, các công ty đã bắt đầu mở rộng ngành nghề kinh doanh và phục vụ dịch vụ giải trí bể bơi bốn mùa, sân trượt băng nghệ thuật. Tại các công ty kinh doanh dịch vụ làm đẹp, bể tắm spa hiện đại và tiện nghi ngày càng được yêu cầu nhiều hơn. Các Sở Văn hóa - Thể dục và thể thao tại các tỉnh, thành phố bắt đầu mở rộng thiết kế bể bơi theo tiêu chuẩn quốc gia để có thể tổ chức những giải thể thao quy mô lớn phục vụ việc rèn luyện sức khỏe và quảng bá thương hiệu cho tỉnh, thành phố của mình. Do đó ngành thiết kế lắp đặt và thi công bể bơi ngày càng phát triển theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

Là một trong những ngành trọng yếu gắn với lĩnh vực thi công xây dựng, cơ điện (M&E) được đánh giá là có triển vọng ngày càng sáng trong bối cảnh ngành công nghiệp xây dựng bắt đầu sản xuất có tốc độ tăng trưởng cao. HVC đáp ứng được yêu cầu của ngành gồm nguồn tài chính dồi dào, đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên môn cao, kinh nghiệm thi công các công trình lớn.

CÁC DỰ ÁN HVC



BẢO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Mô hình quản trị của HVC dưới hình thức công ty cổ phần. Ngoài việc tuân thủ các quy định pháp luật, hoạt động kinh doanh của HVC còn thực hiện đúng theo các quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. HVC áp dụng triệt để và chất chế các quy trình quản lý chất lượng cũng như hoạt động sở hữu trí tuệ trong điều hành, quản trị doanh nghiệp.



QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG:

- Đánh giá tính năng, các chỉ số kỹ thuật vượt trội của SP, DV so với đa số SP, DV cùng loại.
- + Về thiết bị bể bơi: HVC đang sử dụng các thiết bị cao cấp vượt trội của Châu Âu và Mỹ để đưa vào thị trường Việt Nam, so với các nhà cung cấp cùng ngành nghề, HVC được đánh giá là công ty cung cấp thiết bị với chất lượng tốt nhất.
- + Về thiết bị công viên nước, thủy cung và sân trượt băng nghệ thuật: HVC là công ty đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam nên chỉ cạnh tranh với các đối tác nước ngoài, tuy nhiên do lợi thế là công ty tại Việt Nam nên với các công việc dự án tại Việt Nam HVC đều được khách hàng chọn lựa.
- Mức độ nội địa hóa của SP, DV (Tỷ lệ giá trị nội địa trong giá thành SP/DV): Hiện tại HVC đã tiến hành nội địa hóa lắp ráp một số sản phẩm công nghệ bể bơi thông minh, dự kiến sau khi hoàn thành nhà máy tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên trong hết năm 2018, HVC sẽ nội địa hóa đến 70% sản phẩm công nghệ bể bơi thông minh tại Việt Nam.

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ:

- Công tác xây dựng và phát triển thương hiệu được HVC đặc biệt quan tâm, thương hiệu công ty gắn liền với sự phát triển của công ty. Để xây dựng thương hiệu công ty HVC gần như yêu cầu toàn bộ các phòng ban, cán bộ công nhân viên phải tham gia với mức độ khác nhau nhằm mục tiêu:
- + Đưa đến cho khách hàng sản phẩm với chất lượng tốt nhất
- + Hoàn thành việc lắp đặt với thẩm mỹ và chất lượng cao nhất
- + Hoàn thành công việc theo đúng thời gian đã cam kết với khách hàng
- + Tạo ra dịch vụ sau bán hàng uy tín để giữ vững niềm tin thương hiệu
- HVC đã tiến hành đăng ký sở hữu trí tuệ các thương hiệu và nhãn hiệu:
- + HVC: Thiết bị bể bơi
- + Spools: Thiết bị bể bơi thông minh
- + Icepro: Thiết bị sân trượt băng nghệ thuật
- + Bropools: Nhãn hiệu thiết bị bể bơi
- Kinh nghiệm xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ: Khi gặp việc vi phạm sở hữu trí tuệ của các đối tác cạnh tranh HVC sẽ nhờ các văn phòng tư vấn luật về sở hữu trí tuệ để tìm hiểu, đưa ra các đánh giá sơ bộ và tiến hành thủ tục bảo hộ thương hiệu của mình.

THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Chia sẻ khó khăn với xã hội là trách nhiệm mà HVC luôn cố gắng phát huy trong suốt chặng đường gần 1 thập kỷ xây dựng và phát triển. HVC luôn tâm niệm, doanh nghiệp sẽ không thể vững mạnh nếu xã hội còn nhiều mảnh đời khó khăn, đời sống người dân còn nhiều thiếu thốn. HVC đã đóng hành cùng nhiều chương trình từ thiện trong nhiều năm qua như: “Tết vì Nạn nhân chất độc da cam Việt Nam”; tặng quà cho bệnh nhân nhi tại bệnh viện K2 (Hà Nội); chương trình “Xuân tình nguyện – tết yêu thương”....



HVC đã, đang và sẽ tiếp tục nỗ lực thực hiện trách nhiệm với cộng đồng song hành cùng nhiệm vụ phát triển kinh doanh trên chặng đường hoạt động.



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP & QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Văn hóa doanh nghiệp là linh hồn của thương hiệu, là yếu tố khác biệt bền vững của doanh nghiệp. Văn hóa doanh nghiệp HVC phát triển dựa trên giá trị cốt lõi gồm:

UY TÍN

Chính là danh dự của Doanh nghiệp. HVC Group luôn nỗ lực để thực hiện đúng cam kết

SÁNG TẠO

HVC Group xác định SÁNG TẠO là con đường ngắn nhất để làm giá trị gia tăng cao nhất. SÁNG TẠO là để tạo ra sự khác biệt về giá trị.

TRÁCH NHIỆM

Trách nhiệm là việc cần phải có trong mọi hoạt động đời sống xã hội (là cách ứng xử với môi trường, với người lao động và tuân thủ pháp luật, còn riêng trong công việc muốn hạn chế rủi ro thì việc quan trọng nhất là phải nâng cao tinh thần trách nhiệm.



QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Ban lãnh đạo HVC luôn coi trọng công tác quản trị nhân sự, để mỗi cá nhân trong tập thể đều có cơ hội phát triển năng lực bản thân. Các biện pháp được thực hiện cụ thể như: nâng cao văn hoá tinh thần, tăng cường thể lực cho cán bộ nhân viên và người lao động thông qua xây dựng các thiết chế văn hoá và môi trường làm việc.

Chính sách Thăng tiến và Phát triển nghề nghiệp

- Tại HVC cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch quy hoạch sử dụng nguồn nhân lực với một quy trình rõ ràng.
- Kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện công việc định kỳ, thông qua tiêu chuẩn đánh giá KPIs, qua đó đánh giá mức tiêu công việc, mục tiêu phát triển nghề nghiệp của mỗi cá nhân đồng thời cũng là cơ sở nhằm phát hiện nhân tố tích cực để đề bạt hoặc quy hoạch nguồn nhân sự phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- Tuyển chọn nhân sự nội bộ cho các vị trí quản lý.

Chính sách Phúc lợi và Đãi ngộ

- Chính sách đãi ngộ: Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm công tác, gắn bó dài lâu, Công ty HVC xây dựng quy chế tiền lương, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng; công bằng.
- Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc nổi bật được điều chỉnh lương trước thời hạn.
- Được góp vốn thành lập các công ty con trực thuộc, mua cổ phiếu ưu đãi.
- Thưởng định kỳ. Thưởng đột xuất thông qua công việc đạt hiệu quả cao, thành tích tiêu biểu, thành tích nổi bật.

- Chính sách phúc lợi: nghỉ mát trong và ngoài nước; Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội; Trợ cấp khó khăn đột xuất, đặc biệt đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau – nằm viện, thai sản, mất sức, bảo hộ lao động, chế độ tang chế. Tạ môi trường làm việc đầy đủ; lành mạnh, an toàn cho người lao động;



ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN DỰ ÁN

HVC đang sử dụng những công nghệ xử lý nước tiên tiến nhất của thế giới để thiết kế, chính sửa cho phù hợp với điều kiện như mức độ đầu tư tại Việt Nam: Chính và sử dụng công nghệ thiết bị tốt nhất, giá thành cạnh tranh nên thương hiệu HVC đang được khách hàng ưu tiên sử dụng.

Ứng dụng tin học trong quản lý và sản xuất, kinh doanh: Đây là lĩnh vực HVC đang rất chú trọng, lãnh đạo HVC luôn luôn muốn áp dụng các công nghệ tin học công nghệ thông tin vào trong quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Vì dụ như HVC đã áp dụng các phần mềm cho kế toán, các phần mềm sử dụng cho việc quản lý kho và bán hàng.

Công tác nghiên cứu, phát triển và cải tiến công nghệ: ứng dụng công nghệ mới: lãnh đạo công ty HVC rất quan tâm đến việc này, bằng chứng cụ thể nhất là HVC đã nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ làm sản trượt băng nghệ thuật đầu tiên tại Đông Nam Á, công nghệ xử lý nước cho thủy cung đại dương, với công nghệ phù hợp, đặc điểm khí hậu của Việt Nam nhưng giá thành chỉ bằng 70% so với việc mua từ nước ngoài.

Công tác bảo vệ môi trường: Do ngành nghề của HVC một phần là làm sạch môi trường như xử lý nước thải, chất thải nên HVC đã góp một phần nhỏ bé để làm môi trường xanh sạch hơn.



Công ty có phần đầu tư và công nghệ HVC đã được tổ chức BQC (Business Quality Certification) cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2015.

Chứng nhận ISO 9001:2015 được cấp cho hệ thống quản lý chất lượng của HVC dựa trên các lĩnh vực thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống cơ điện, thiết bị bể bơi và công viên nước. Đây chính là bằng chứng thiết thực cho cam kết của HVC đối với khách hàng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

ISO 9001:2015 do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (International Organization for Standardization) ban hành, được sử dụng tại hơn một triệu tổ chức trên toàn cầu và thích hợp cho mọi loại hình tổ chức. Để đạt được chứng nhận này, các tổ chức phải đáp ứng đầy đủ, hiệu quả các yêu cầu quy định của tiêu chuẩn, đem đến lợi ích thực sự cho khách hàng.

Việc tuân theo những tiêu chuẩn này không chỉ phù hợp với định hướng phát triển của HVC mà còn mở ra cho Công ty những cơ hội mới tại thị trường trong nước và quốc tế. Đây là một cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển vững mạnh của HVC.







Thank You!

LIÊN HỆ



Địa chỉ:	Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 3540 2246
Fax:	(84-24) 3540 2247
Website:	www.hvcgroup.net
Email:	info@hvcgroup.net

Chi nhánh tại TP HCM

Số 169/42, đường D2, phường Bình An, Quận 2, TP HCM

Chi nhánh tại Hải Phòng

Xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

Nhà máy sản xuất thiết bị HVC Hưng Yên

Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên